PHIÊN HỌP

Chiều ngày 03 tháng 6 năm 2013

ĐOÀN CHỦ TỊCH:

Chủ tịch Quốc hội:	**Nguyễn Sinh Hùng**
Các Phó Chủ tịch:	**Tòng Thị Phóng**
	Nguyễn Thị Kim Ngân
	Uông Chu Lưu *(điều khiển phiên họp)*
	Huỳnh Ngọc Sơn

ĐOÀN THƯ KÝ:

Các đồng chí:	**Phan Trung Lý**
	Lê Minh Thông

NỘI DUNG:

Quốc hội thảo luận về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Đại biểu Vũ Xuân Trường - Nam Định

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi bày tỏ sự đồng tình nhất trí với những nội dung cơ bản trong bản Báo cáo tiếp thu giải trình và chỉnh lý nội dung sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Ban soạn thảo đã gửi tới các đại biểu Quốc hội. Tuy vậy sau khi nghiên cứu về một số nội dung cụ thể tôi thấy rất cần thiết phải bổ sung đóng góp một số ý kiến sau:

Về Chương II, quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tại Điều 22 quy định về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, Khoản 2 đã quy định. Tôi nhất trí cao với bản soạn thảo đã bổ sung một số nội dung rất quan trọng đó là "không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân trừ trường hợp phạm tội quả tang" việc bắt, giam giữ người do luật định. Nội dung này đã khẳng định quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người. Các Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 đều có quy định, nhưng các dự thảo gần đây lại không đưa vào nội dung này, dự thảo lần này đã bổ sung nội dung nói trên, tôi thấy rất cần thiết. Nó khẳng định sự tôn trọng của pháp luật đối với quyền tự do của con người, quyền bất khả xâm phạm thân thể của con người, đồng thời nó cũng khẳng định quyền về tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân.

Tuy vậy trong ý này tôi đề nghị Ban soạn thảo cần bổ sung thêm một trường hợp bắt người trong là trường hợp khẩn cấp. Vì khi phát hiện một người phạm tội quả tang (tức là đang thực hiện hành vi phạm tội) hoặc một người vừa phạm tội xong, đã phạm tội hoặc đã phạm tội nhưng đang tiêu huỷ, tẩu tán tang vật, đang bỏ trốn v.v... nếu không được ngăn chặn bắt giữ kịp thời thì tội phạm sẽ tẩu thoát hoặc bị phi tang, đó là trường hợp khẩn cấp. Gặp trường hợp như vậy cũng cần được bắt giữ ngay không cần có quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát. Tuy nhiên sau khi bắt giữ trong phạm vi 24h thì Viện kiểm sát phải phê chuẩn.

Điều 32, Khoản 1 ghi "người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật", với nội dung này tôi đề nghị sửa là "Người bị buộc tội chỉ được coi là có tội khi có bản án đã có hiệu lực pháp luật của toà án" hoặc "Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án" như dự thảo trước đây đã trình thì đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu hơn.

Khoản 2 dự thảo cũng ghi: "Người bị buộc tôi phải được xét xử kịp thời, công bằng, công khai, trường hợp xét xử kín theo quy định của pháp luật thì việc tuyên án phải được công khai, trừ trường hợp lợi ích của người chưa thành niên hay vụ việc liên quan đến tranh chấp hôn nhân hoặc quyền giám hộ đối với trẻ em". Với nội dung này tôi đề nghị sửa: "Người bị phạm tội phải được đưa ra xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật" là đầy đủ. Còn xét xử thế nào, công khai hay xử kín, người chưa thành niên thì xử thế nào? tuyên án công khai hay bí mật thì do nội dung của Luật tố tụng và Luật hình sự quy định, chứ không nên quy định quá cụ thể trong Hiến pháp, vì đây là đạo luật gốc vừa dài dòng nhưng lại vẫn chưa đủ.

Khoản 3 quy định: "Không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm", tôi đề nghị sửa lại: "Không ai bị kết án hai lần vì một hành vi phạm tội" để tránh hiểu lầm hoặc lạm dụng trong xử lý tội phạm dẫn tới bỏ lọt hoặc lạm dụng trong xử lý tội phạm. Ý này tôi đã phát biểu lần thứ ba nhưng chưa thấy tiếp thu, bởi vì giữa một tội phạm và một hành vi phạm tội là khác nhau.

Chương II đối với quy định về Quốc hội. Tôi thấy băn khoăn một điều trong Phương án 2, Điều 75 quy định rất cụ thể, chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội. Còn đối với Phương án 1 quy định quá cô đọng và thiếu nhiều điểm. Do đó để tránh trùng lặp và cũng để dành cho phần nội dung mà Luật tổ chức Quốc hội sau này, tôi đề nghị chỉ nêu trong luật gốc này những nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản, còn những nội dung chi tiết dành cho Luật tổ chức Quốc hội sau này ban hành.

Đối với quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch nước tại Điều 93: nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước có quy định: "Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội, nhiệm vụ Quốc hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các kiểm sát viên Viện kiểm sát tối cao, thẩm phán các Tòa án khác, quy định như trên có nghĩa là khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh nói trên đều phải có Tờ trình để Quốc hội thảo luận, ra nghị quyết phê chuẩn, sau đó Chủ tịch nước mới ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với một số chức danh như trên.

Đặc biệt với số lượng các thẩm phán Tòa án nhân dân, tức là thẩm phán các cấp, tôi nghĩ số lượng rất lớn Tòa án từ Trung ương, tỉnh, huyện hàng năm phải bổ nhiệm khá lớn dẫn tới Quốc hội không đủ thời gian để họp thảo luận xem xét. Hơn nữa đây chỉ là một chức danh nghề nghiệp chứ không phải chức danh lãnh đạo quản lý. Quốc hội họp theo

kỳ hàng năm nên không đảm bảo kịp thời để phục vụ xét xử. Do vậy với ý trên tôi đề nghị sửa lại theo hướng bổ nhiệm, miễn nhiệm các kiểm sát viên, thẩm phán, chỉ nên giao cho Chủ tịch nước quyết định là đủ.

Chương VIII, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân Điều 112 quy định về chức năng, nhiệm vụ của viện kiểm sát nhân dân. Tôi đề nghị với Hiến pháp cần xác định Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hiện một số quyền tư pháp. Theo chức năng thực hiện quyền công tố mà Quốc hội giao, trong đó Viện kiểm sát có quyền quyết định việc phê chuẩn, việc bắt người, quyết định phê chuẩn việc khởi tố bị can, việc bắt khám xét và quyết định việc truy tố một người phạm tội ra trước tòa án để xét xử. Đó là quyền tư pháp mà Viên kiểm sát đang thực hiện. Nếu không quy định là cơ quan tư pháp thì vị trí của Viện kiểm sát nhân dân tối cao nằm ở vị trí nào trong các cơ quan thực hiện các quyền.

Cuối cùng, theo gợi ý của Ban soạn thảo, tôi đề nghị quy định như phương án 2 bổ sung chức năng kiểm sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiểm sát xử lý vi phạm hành chính và nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân. Ngoài chức năng đã quy định là thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hiện nay, lĩnh vực kiểm sát tối cao, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan thực thi pháp luật. Quốc hội chưa giao cho cơ quan nào có đủ năng lực, quyền hạn thực hiện, dẫn tới văn bản quy phạm pháp luật của bộ ngành, các tổ chức ban hành để tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tình trạng vừa chồng chéo xung đột lẫn nhau và thậm chí trái pháp luật như nhiều đại biểu đã phát biểu

Thứ hai, trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính hiện nay các hiện tượng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý thị trường, quản lý hải quan, thuế và các lĩnh vực quản lý kinh tế tài sản xảy ra khá phổ biến. Một trong những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm và kể cả tình trạng tham nhũng không được khắc phục mà thậm chí còn trầm trọng hơn. Trong đó có nguyên nhân là việc sau thanh tra, kiểm tra công tác xử lý chưa nghiêm, chưa đủ độ, chủ yếu là xử lý hành chính phạt, thu hồi. Xu hướng ngại không muốn xử lý về hình sự, do đó dẫn tới bỏ lọt về tội phạm đối với lĩnh vực này, trước đây Quốc hội có giao cho Viện kiểm sát nhân dân, nhưng hiện nay không có cơ quan nào thực hiện việc kiểm sát, xử lý vi phạm hành chính. Do đó tôi đề nghị Quốc hội nên bổ sung nội dung này vào trong Điều 112 của Viên kiểm sát nhân dân .

Trên đây là một số ý kiến tôi tham gia. Xin cảm ơn Quốc hội

Đại biểu Bùi Sỹ Lợi - Thanh Hoá

Kính thưa Quốc hội,

Kính thưa đoàn Chủ tọa,

Về cơ bản tôi thống nhất với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, sau khi đã tiếp thu, chỉnh lý trên cơ sở lấy ý kiến của nhân dân.

Tôi xin phát biểu thêm ý kiến về 3 nội dung sau:

Thứ nhất, về các thành phần kinh tế. Theo tôi cả 3 phương án trình xin ý kiến Quốc hội đều thể hiện được tinh thần của cương lĩnh và định hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Nhưng cách viết của phương án 3, tôi cho rằng vừa gọn, vừa xúc tích, vừa thể hiện được sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Cách viết này thể hiện được sự đánh giá đúng đắn vị trí, vai trò của mọi thành phần kinh tế nhằm khích lệ, động viên các thành phần kinh tế phát huy sức mạnh cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Còn vị trí chủ đạo hay củng cố hoặc khuyến

khích của từng thành phần kinh tế sẽ được xác định cụ thể theo từng thời kỳ, hơn nữa tính chất của nền kinh tế đã được thể hiện tại Khoản 2, Điều 54. Vì vậy tôi đề nghị lựa chọn phương án 3.

Hai, về thẩm quyền điều chỉnh địa giới hành chính ở các đơn vị hành chính thuộc lãnh thổ dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là một nội dung được sửa đổi, bổ sung liên quan đến thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 79 và thẩm quyền của Chính phủ quy định tại Điều 101. Tuy nhiên trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình ra Quốc hội tại kỳ họp này chưa có sự thống nhất trong cách thể hiện vấn đề nói trên.

Tại Điều 79, đưa ra 2 phương án, trong đó phương án 1 là chuyển thẩm quyền này từ Chính phủ sang Ủy ban Thường vụ Quốc hội, còn phương án 2 là giữ như quy định hiện hành, tức là Chính phủ thực hiện thẩm quyền điều chỉnh địa giới hành chính từ cấp huyện trở xuống.

Trong khi đó tại Điều 101, chỉ đề cập đến thẩm quyền của Chính phủ là trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc điều chỉnh địa giới hành chính. Tức là chỉ giải quyết theo phương án 1.

Về vấn đề này, quan điểm của tôi như sau: Thực tiễn thi hành Hiến pháp năm 1992 cho thấy, thực hiện thẩm quyền quy định tại Khoản 10, Điều 112, hàng năm Chính phủ thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính từ cấp huyện trở xuống một cách khá thường xuyên trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Thống kê chưa đầy đủ cho thấy, từ năm 2009 đến nay, mỗi năm Chính phủ ban hành nhiều Nghị quyết, Nghị định về việc chia tách, điều chỉnh, thành lập mới các đơn vị hành chính thuộc lãnh thổ cấp huyện, từ đó nhiều đơn vị hành chính lãnh thổ theo mô hình nông thôn như xã, huyện được chia tách điều chỉnh địa giới để thành lập, mở rộng đơn vị hành chính lãnh thổ đô thị như thành phố, thị xã. Việc điều chỉnh địa giới hành chính là một công việc rất trọng yếu tác động nhiều đến quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và càng tác động sâu sắc nhiều mặt đến đời sống nhân dân, đặc biệt là tại các vùng nông nghiệp. Trong khi đó cơ sở tiêu chí để thực hiện việc chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính mãi đến tháng 7 năm 2011 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 62 để quy định về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

Theo quan điểm của tôi trong bối cảnh hiện nay việc bảo đảm sự ổn định về địa giới hành chính nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững gắn với việc giữ gìn diện tích đất lúa và hạn chế việc đô thị hoá tràn lan là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng liên quan đến quốc kế dân sinh. Do đó tôi ủng hộ phương án 1 trong Điều 79 Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Theo đó nên giao thẩm quyền quyết định về chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính từ cấp huyện trở xuống do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thực hiện trên cơ sở đề nghị của Chính phủ. Sự chuyển đổi thẩm quyền này là hợp lý theo xu hướng dân chủ, Quốc hội quyết định điều chỉnh với cấp tỉnh, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quyết định đối với dưới cấp tỉnh và đều thực hiện trên cơ sở đề nghị của cơ quan hành pháp là Chính phủ.

Vấn đề thứ ba, về Hội đồng Hiến pháp theo Điều 12o mới, tôi đề nghị chưa nên tổ chức Hội đồng Hiến pháp với 3 lý do sau:

Một, Hội đồng Hiến pháp là không phù hợp với mô hình quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong thể chế chính trị của nhất nguyên Việt Nam. Thực tế cho thấy thiết chế này

chủ yếu phát huy hiệu quả trong các thể chế đa nguyên nhằm thực hiện việc kiềm chế, đối trọng giữa các nhóm quyền lực.

Hai, chưa định vị được vị thế, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Hiến pháp trong các mối quan hệ sau đây: Mối quan hệ với chức năng giải thích luật của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Mối quan hệ với chức năng giám sát tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban Pháp luật; Mối quan hệ với chức năng giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban; Mối quan hệ với chức năng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp.

Lý do thứ ba, dự kiến về địa vị pháp lý, quyền hạn của Hội đồng Hiến pháp như dự thảo không chỉ thiếu hiệu quả mà còn dẫn tới sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và làm tăng thêm bộ máy quản lý Nhà nước. Vì vậy tôi đề nghị khi chưa đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để tạo nên sự thuyết phục về cơ quan Hội đồng Hiến pháp thì nên tiếp tục nghiên cứu chưa nên điều chỉnh trong Hiến pháp. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Lê Văn Lai - Quảng Nam

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc.

Kính thưa các vị Chủ trì phiên họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin được phát biểu mấy ý kiến nhỏ sau đây, trước hết xin báo cáo với Quốc hội việc triển khai Nghị quyết 35 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Quảng Nam, chúng tôi đã tiến hành theo một tinh thần hết sức nghiêm túc, hết sức tự do và như tinh thần chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tức là lấy được hết tất cả ý kiến của các tầng lớp nhân dân trên tinh thần hết sức dân chủ, không gò ép. Chúng tôi tổ chức triển khai Nghị quyết 35 trong điều kiện thời điểm mà trong dự luận xã hội có nhiều vấn đề, đặc biệt đồng bào có những thông tin tác động vào tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đặc biệt những vấn đề trọng đại, những vấn đề nhạy cảm của đất nước như vấn đề nói về Điều 4 Hiến pháp là vai trò lãnh đạo của Đảng, nói về vai trò của quân đội trong bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chính trị, nói về sở hữu đất đai, nói về nhiều vấn đề hệ trọng khác. Khi chúng tôi tập hợp vào ý kiến của các tầng lớp nhân dân tham gia vào nội dung theo chương trình chỉ đạo của Nghị quyết 38 có thể báo cáo với các vị đại biểu Quốc hội trong gần 1 vạn ý kiến của nhân dân Quảng Nam tham gia thì không có một ý kiến nào phản bác dự thảo của Ủy ban soạn thảo Hiến pháp về những vấn đề hệ trọng nói trên.

Đặc biệt vai trò lãnh đạo của Đảng thì chúng tôi có trao đổi với một số vị có kinh nghiệm, có uy tín trong cộng đồng dân cư, các vị nói việc lãnh đạo của Đảng không phải là công việc ngày một, ngày hai, nó không phải là công việc đưa ra, đưa vô lên một điều khoản trong một văn bản quy phạm pháp luật mà nó không phải là sự áp đặt mà đây là sự thừa nhận và sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trong vòng một thế kỷ qua đã thể hiện được vai trò lãnh đạo xã hội của mình.

Sự hình thành sự lãnh đạo của Đảng đã được xây dựng lên bởi xương máu của bao nhiêu thế hệ mới có, thực tế lịch sử là Đảng Cộng sản Việt Nam được thừa nhận lãnh đạo thế này chứ không phải chuyện chúng ta có thể đem so sánh, đem gán ghép với những việc khác để đặt vấn đề nên hay không nên có sự lãnh đạo của Đảng. Tôi nói điều này là nói hoàn toàn chân thành phản ánh ý kiến của nhân dân và cá nhân tôi cũng đồng tình.

Tuy nhiên trong tham gia vào Điều 4, Hiến pháp có một số ý kiến cho rằng trong quy định của Điều 4 Hiến pháp như thế là chung quá. Tuy có đề cập đến một số nội dung

nhưng nó chưa cụ thể và theo mội số các vị này nói rằng cần phải quy định rõ hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội, trong đó chí ít là phải quy định, lý luận được 3 vấn đề:

Vấn đề thứ nhất là Đảng lãnh đạo xã hội thông qua cái gì? Từ trước đây chúng ta làm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xã hội thông qua cương lĩnh, đường lối, chính sách để chúng ta tránh tình trạng can thiệp sâu vào nhà nước.

Hiến định thứ hai là phải có cơ chế cho nhân dân giám sát Đảng và ai, tổ chức nào đại diện cho nhân dân để vận hành cơ chế giám sát đó?

Nội dung thứ ba là khẳng định Đảng lãnh đạo về công tác tổ chức cán bộ. Tôi nói chí ít còn nếu như nêu thêm được trong Hiến pháp những vấn đề hiến định về vai trò của Đảng là cũng còn nhiều ý kiến có thể thêm, nhưng chí ít là 3 vấn đề đó phải nêu trong Hiến pháp. Qua ý kiến cử tri và cá nhân tôi cũng đồng tình như thế, nếu không thì chúng ta sẽ không thực hiện được một nội dung chúng ta ghi trong Hiến pháp, đó là "Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật". Nếu chúng ta không có hiến định cụ thể về những vấn đề này thì nó dẫn đến tình trạng là có thể lạm quyền, có thể can thiệp sâu và có thể làm ảnh hưởng đến sự đồng bộ của hệ thống chính trị trong quá trình lãnh đạo đất nước. Tôi xin mạnh dạn nêu lên ý kiến của một số vị có uy tín phát biểu và tôi tập hợp được và cá nhân tôi cũng thấy như thế.

Chúng ta thấy rằng thật ra không có một chế độ xã hội nào không có một xu hướng chính trị, không có một chế độ xã hội nào không một đảng cầm quyền, chỉ có vấn đề là nêu hay không nêu thôi, vì Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng hoạt động công khai, có đầy đủ uy tín, có đầy đủ bản lĩnh và có đầy đủ tư cách để đem ra công khai trong Hiến pháp. Cho nên tôi nghĩ chúng ta không ngại gì không đặt thẳng vấn đề là Đảng lãnh đạo xã hội thông qua ít nhất là 3 vấn đề như tôi đã nói ở trên.

Nội dung thứ hai mà chúng tôi xin tham gia đó là Điều 9 Hiến pháp, tôi hoạt động trên lĩnh vực Mặt trận cho nên tôi quan tâm đến nội dung này. Điều 9 Hiến pháp của chúng ta vừa rồi có tăng thêm một số chức năng, vai trò của Mặt trận đó là giám sát, phản biện xã hội, quyền đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Chúng tôi rất là phấn khởi, rất là ủng hộ cách đặt vấn đề như thế. Nhưng có một điều chúng tôi có ý kiến và nhiều người có ý kiến nhưng mà tôi thấy trong tiếp thu không có nêu lên và cũng không nói rõ điều này. Đó là chúng tôi đề nghị vai trò, chức năng, nhiệm vụ là cái thứ hai, còn cái thứ nhất là vị trí của Mặt trận phải được xác định. Tôi đề nghị là phải đưa cụm từ "Mặt trận là một bộ phận trong hệ thống chính trị" vào Điều 9 đầu tiên. Trước khi lý giải Điều 9 này thì phải khẳng định cái cụm từ ấy là đầu tiên.

Có vị nói là ở đâu nói đến hệ thống Mặt trận là hệ thống chính trị thì xin thưa các đồng chí và các vị là trong Cương lĩnh chính trị của Đảng, Đại hội lần thứ XI có nêu "Mặt trận là bộ phận trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng" và trong Khoản 2 Điều 1 của Luật Mặt trận năm 1999 cho ghi: Mặt trận là bộ phận của hệ thống chính trị.

Cho nên bây giờ không có lý do gì chúng ta thực hiện một bước lùi là không ghi Mặt trận là một bộ phận trong hệ thống chính trị vào Hiến pháp. Có thể chúng ta giảm đi chức năng, nhiệm vụ nhưng mà phải tăng cường vị trí. Khi có vị trí rồi thì chức năng, nhiệm vụ mới thể hiện được vai trò.

Tôi từng nói đùa là hái một trái trên cao mà nếu không có một cái thang thì không thể nào hái cái trái trên cao ấy được. Cho nên phải xác định vị thế trước khi chúng ta nói đến vai trò, vị trí. Có thể vai trò, vị trí của mặt trận đưa vào Luật Mặt trận sửa đổi sắp tới

còn trong Hiến định, Hiến pháp, thì vị trí của mặt trận phải được xác định. Đó là bộ phận của hệ thống chính trị.

Tôi xin tham gia 2 ý kiến đó và cuối cùng là tôi thống nhất với Điều 10, tôi thống nhất với ý kiến của anh Tùng, là không nên giảm đi Điều 10. Trong tình hình lúc này chúng ta không nên đặt vấn đề giảm đi Điều 10 bởi vì chúng ta đã khẳng định là sự lãnh đạo của Đảng. Mà Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, thế không có lý do gì chúng ta đặt vấn đề giảm đi Điều 10. Dù rằng nó chỉ kỹ thuật lập pháp thôi, thay đổi một điều, tăng thêm một điều nhưng mà trong lúc này chúng ta đặt vấn đề ra thì hoàn toàn không có lợi và không cần thiết cho nên tôi đề nghị vẫn khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn và trong Điều 9 có nói thêm các đoàn thể chính trị cùng với Mặt trận Tổ quốc và giữ nguyên Điều 10 như Hiến pháp năm 1992. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Phạm Hồng Hương - Hải Dương

Kính thưa đoàn Chủ tọa phiên họp.

Kính thưa Quốc hội.

Góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi nhất trí với rất nhiều nội dung đã được Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân. Cũng như rất nhiều ý kiến của các đại biểu đã phát biểu từ sáng đến giờ. Tôi xin tham gia một số nội dung cụ thể sau đây:

Thứ nhất, về chế độ chính trị được quy định ở Chương I. Có thể nói dự thảo sửa đổi Hiến pháp sau khi đã được chỉnh lý có một số điểm mới và phát triển phù hợp với cương lĩnh xây dựng đất nước đã được bổ sung phát triển năm 2011. Đồng thời nó làm rõ hơn một số vấn đề có liên quan đến thể chế chính trị của nước ta, trong đó có việc làm rõ hơn, đầy đủ hơn bản chất và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Trên cơ sở khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng ngay ở lời nói đầu và tiếp tục được khẳng định ở Điều 4. Toi hoàn toàn tán thành với nội dung của Điều 4. Bởi vì đây là một nguyên tắc bất di, bất dịch là quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.

Ngoài những lý do như các đại biểu đã phát biểu trước tôi trình bày như tính chính đáng cầm quyền của Đảng là sự lựa chọn lịch sử đã được nhân dân thừa nhận và là sự ủy quyền tín nhiệm của nhân dân đối với Đảng.

Xuất phát từ bản chất giai cấp và lập trường tính Đảng của Hiến pháp. Ngoài ra còn một lý do nữa đó là từ truyền thống lập Hiến và Công ước quốc tê. Cụ thể tại Khoản 1, Điều 1 của Công ước Quốc tế về quyền chính trị và dân sự năm 1966 đã ghi rõ: Tất cả các quốc gia đều có quyền tự phát, xuất phát từ quyền đó các dân tộc tự do quyết định thể chế chính trị của mình tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Quy định này có nghĩa là việc lựa chọn thể chế chính trị việc có quy định hay không trong Hiến pháp của quốc gia về vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, đó là quyền bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia mà không có và không thể có bất cứ một sự can thiệp nào từ bên ngoài.

Chín vì vậy quan điểm của tôi là không có lý do gì chúng ta lại không tiếp tục Hiến định về bản chất và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội trong làn sửa đổi bổ sung này, đó là quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.

Thứ hai về quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định ở Chương II. Có thể nói ở chương này người ta khắc phục được khá nhiều những hạn chế

về kỹ thuật lập hiến đã cân bằng được cấu trúc giữa các nhóm quyền lực. Đặc biệt đã có sự sửa đổi tư duy về chủ thể quyền lực. Nó thể hiện được bản chất của Hiến pháp là văn bản gốc giữa nhà nước và người dân nhằm thiết lập cơ chế kìm chế quyền lực nhà nước thông qua việc chế định quyền con người và quyền công dân. Tuy nhiên ở chương này tôi xin làm rõ và đề nghị điều chỉnh bổ sung một điều cụ thể là:

Tại Khoản 2 của Điều 15 có quy định về giới hạn quyền. Đây là sự tiến bộ và sự cần thiết để bảo đảm cho việc hưởng thụ quyền cá nhân không ảnh hưởng đến lợi ích của cộng đồng và của các cá nhân khác. Tuy nhiên tại khoản này, chưa quy dịnh cơ quan nào có thẩm quyền để giới hạn và cũng chưa xác định những quyền nào là quyền không thể bị giới hạn. Nếu như vậy sẽ mở đường cho một thực trạng khá phổ biến hiện nay là các quyền hiến định của người dân có nguy cơ bị giới hạn một cách tùy tiện.Chính vì vậy tôi đề nghị điều chỉnh bổ sung lại Khoản 2 của Điều 15 theo hướng quyền con người, quyền của công dân chỉ có thể bị giới hạn vì các lý do như đã nêu trong dự thảo và phải được công bố theo thủ tục của luật định. Và cũng nên nghiên cứu để quy định những quyền không thể bị giới hạn.

Tại Khoản 2 của Điều 48 có quy định về nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự. Đây là một điểm mới bổ sung nhằm để bảo đảm sự công bằng trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Tôi rất không tán thành với một số ý kiến đề nghị bỏ nội dung mới bổ sung này. Tại Khoản 2 của Điều 48 vì một số lý do sau đây:

Thứ nhất, chúng ta đều biết rằng Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành đã bộc lộ những hạn chế bất cập. Trong đó về đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ quá rộng đã gây khó khăn rất nhiều trong việc thực hiện luật nghĩa vụ quân sự và bảo đảm sự công bằng xã hội trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

Mặt khác hiện nay chúng ta chưa có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, cũng như ngân sách để tất cả các công dân nam đều có thể vào phục vụ tại ngũ trong lực lượng vũ trang nhân dân như một số nước trên thế giới hiện nay đã thực hiện. Chính vì vậy rất cần phải quy định nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự. Góp phần vào việc bảo đảm sự công bằng xã hội trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Chỉ có điều ai, đối tượng nào được thực hiện nghĩa vụ thay thế và thời hạn thực hiện nghĩa vụ thay thế là bao nhiêu thì cần phải có luật quy định cụ thể sau khi Hiến pháp được thông qua.

Vấn đề thứ ba, về chế định bảo vệ tổ quốc ở Chương IV, cùng với sự chỉnh sửa về mặt kỹ thuật để làm cho nội dung của chương này gọn rõ, thể hiện sự cô đọng, đầy đủ những nội dung cơ bản nhất về chế định bảo vệ tổ quốc. Thì điều quan trọng ở chương này đã bổ sung một số nội dung phù hợp, nhất quán với cương lĩnh, đường lối, quan điểm, tư tưởng của Đảng về bảo vệ tổ quốc. Đặc biệt là ở Điều 70 có bổ sung 2 điểm hết sức quan trọng đó là lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam và có nghĩa vụ bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, đây là điều hết sức cần thiết vì nó là một nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, là một tất yếu khách quan quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với lực lượng vũ trang cách mạng.

Thực tiễn gần 70 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam đã chứng minh và khẳng định rằng sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với quân đội là nguyên tắc quan trọng hàng đầu để bảo đảm cho quân đội luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành tin cậy của Đảng, nhà nước và nhân dân ta. Đúng là đã có lúc quân đội ta mang tên quân đội quốc gia Việt Nam đó là vào thời kỳ

năm 1946 - 1950. Nhưng thời kỳ này Đảng ta vẫn giữ vững sự lãnh đạo của mình đối với quân đội và điều đó đã được thể hiện vào tháng 1/1946 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định thành lập Quân uỷ Trung ương để tăng cường sự lãnh đạo đối với quân đội và cuộc kháng chiến chống thực dân đế quốc. Điều đó đã thể hiện sâu sắc bản lĩnh và trí tuệ của Đảng ta, vừa kiên định nguyên tắc chiến lược là không từ bỏ quyền lãnh đạo đối với lực lượng vũ trang cách mạng nhưng cũng vừa hết sức mềm dẻo về mặt sách lược, đặc biệt trong tình hình hiện nay.

Sự bổ sung này vào Điều 70 còn nhằm bác bỏ âm mưu, thủ đoạn phi chính trị hoá lực lượng vũ trang nhân dân của các thế lực thù địch. Tuy nhiên, ở chương này tại Điều 71 thể hiện như trong dự thảo sẽ có rất nhiều người hiểu rằng lực lượng dự bị động viên không phải là một thành phần của quân đội nhân dân Việt Nam. Hiến định như vậy nó cũng chưa phù hợp với tình hình hiện nay là đã có một số quân, binh chủng của quân đội tiến lên hiện đại. Chính vì vậy tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 71 là "nhà nước xây dựng quân đội nhân dân, cách mạng chính quy tinh nhuệ hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên hùng hậu; lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp". Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Phùng Đức Tiến - Hà Nam

Kính thưa Đoàn chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghe Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến nhân dân do Uỷ ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình trước Quốc hội. Về cơ bản tôi nhất trí với Hiến pháp đã được sửa đổi tuy nhiên để góp phần hoàn thiện hơn dự thảo tôi xin tham gia một số vấn đề cụ thể sau:

Một, lời nói đầu mỗi bản Hiến pháp đều ghi nhận những thành quả to lớn mà nhân dân Việt Nam đã đạt được, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước. Tôi đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ đoạn ghi nhận những thành quả to lớn mà nhân dân Việt Nam đã đạt được. Mỗi bản Hiến pháp đều tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước vì các bản Hiến pháp từ năm 1946 đến nay đều khẳng định và ghi nhận những thành quả to lớn mà nhân dân ta đạt được, không cần nhắc lại ở đây.

Mặt khác trong khổ 2 của Lời nói đầu, đã nêu nhân dân ta đã giành thắng lợi vĩ đại trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc thống nhất đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành đổi mới làm nhiệm vụ quốc tế đã giành thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử.

Hai, Chương I Chế độ chính trị, tôi đề nghị sửa Khoản 2, Điều 2 làm rõ hơn bản chất, nguồn gốc, quyền lực nhà nước đồng thời khẳng định tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là khối đại đoàn kết dân tộc. Bởi vì nội hàm của khối đại đoàn kết dân tộc đã bao quát hết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội nếu quy định như dự thảo thì có khả năng chưa bao quát hết các thành phần trong xã hội như thành phần tiểu thương, những người làm dịch vụ.

Bên cạnh đó việc khẳng định khối đại đoàn kết dân tộc là nền tảng quyền lực nhà nước thể hiện bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm của một nửa xã hội trong việc xây dựng, bảo vệ nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ba, Chương II Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tại Điều 47 quy định công dân có nghĩa vụ trung thành với tổ quốc, phản bội tổ quốc là tội nặng nhất. Tôi hoàn toàn nhất trí với việc quy định công dân có nghĩa vụ trung thành với tổ quốc. Tuy nhiên nếu quy định phản bội tổ quốc là tội nặng nhất thì cần phải nghiên cứu, xem xét một cách thấu đáo. Bởi vì phản bội tổ quốc thuộc về nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia, như tội tuyên truyền chống phá nhà nước, tội làm gián điệp, tội trốn ra nước ngoài v.v... được quy định trong Bộ luật Hình sự. Nếu quy định tội phản bội tổ quốc là tội nặng nhất thì hình phạt áp dụng nguyên sẽ là cao nhất chứ không có hình phạt nào khác. Có như vậy mới đảm bảo sự công bằng. Do đó theo tôi, để đánh giá mức độ nặng nhẹ của tội phạm, chúng ta cần căn cứ và nhiều yếu tố chủ thể, khách thể, mặt chủ quan và khách quan của tội phạm để định tội. Từ những lý do trên, tôi đề nghị sửa cụm từ "phản bội tổ quốc là tội nặng nhất"

Bốn, Chương III, Kinh tế xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường, tại Điều 54 tôi đồng ý phương án 3, và đề nghị bổ sung các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cùng phá triển lâu dài, hợp tác bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

Điều số 7 sửa đổi, bổ sung Điều 37, 38 với hiện trạng nguồn nhân lực khoa học công nghệ như sau:

a) Về chỉ số, về đội ngũ khoa học

Trong những năm qua, nước ta đã đào tạo được trên 3,6 triệu cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng trở lên. Trong đó có khoảng 18 ngàn tiến sĩ và 36 ngàn thạc sỹ, lực lượng cán bộ tham gia trong lĩnh vực khoa học công nghệ là 14.400 tiến sĩ, 16.000 thạc sỹ, trên 2 triệu công nhân kỹ thuật. Về năng lực khoa học, năng lực nghiên cứu trong một số lĩnh vực khoa học công nghệ của nước ta đã có sự phát triển vượt bậc thể hiện qua các công trình công bố quốc tế, các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhiều sản phẩm từ kết quả nghiên cứu đã đạt trình độ khu vực Quốc tế, đưa vào áp dụng trong thực tiễn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tuy vậy khoa học, công nghệ vẫn còn nhiều yếu kém trong khoảng 10 năm qua, số lượng công bố quốc tế của các nhà khoa học Việt Nam chỉ bằng 1/3 Thái Lan và 2/3 của Malaixia. Nhìn chung đội ngũ cán bộ khoa học ở nước ta còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển đất nước. Cơ cấu nhân lực theo ngành nghề và lãnh thổ còn nhiều bất hợp lý, sự phân bổ lực lượng khoa học công nghệ trình độ cao giữa các vùng miền miền có sự chênh lệch lớn. Tình trạng hẫng hụt cán bộ giỏi diễn ra trong thời gian dài chưa được khắc phục thiếu cán bộ đầu đàn giỏi, thiếu cán bộ kế cận có trình độ cao, một bộ phận không nhỏ cán bộ khoa học của các trường đại học chưa được huy động hết vào nghiên cứu khoa học, lực lượng cán bộ khoa học trong các doanh nghiệp ở Việt Nam chỉ chiếm 7% lực lượng lao động. Phối hợp nghiên cứu giữa các Viện, trường còn hạn chế, tính hợp tác nghiên cứu và kỹ năng nhóm của cán bộ khoa học và công nghệ chưa cao, khó hình thành các nhóm nghiên cứu liên ngành.

Số lượng các nhà khoa học đầu ngành có trình độ chuyên môn cao và hiện đang tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học mang tính chuyên nghiệp rất ít và ngày càng suy giảm. Trong khi đó cán bộ khoa học chưa tạo được động lực phấn đấu theo đuổi và gắn bó với sự nghiệp khoa học lâu dài chưa có tổ chức khoa học công nghệ đạt trình độ quốc tế.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên: Một, do hệ thống giáo dục và đào tạo, chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, đặc

biệt đối với những lĩnh vực khoa học, công nghệ tiên tiến chưa đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ cũng như sự nghiệp hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thiếu quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực và khoa học công nghệ, đặc biệt cán bộ trẻ tài năng, cán bộ khoa học công nghệ đầu ngành, điều kiện làm việc hệ thống trang thiết bị cho cán bộ khoa học, công nghệ còn hạn chế, chính sách tiền lương cho cán bộ khoa học và công nghệ chưa hợp lý, không tính đến năng lực nghiên cứu hiệu quả công việc, không có bất cứ nguồn trợ cấp nào. Hạn chế này triệt tiêu động lực sáng tạo của cán bộ khoa học, không khuyến khích được sự toàn tâm, toàn ý, gắn bó với sự nghiệp khoa học của đất nước, đây là nguyên nhân làm chảy máu chất xám trong các tổ chức khoa học công nghệ, công lập tăng nhanh. Chủ trương chính sách chỉ ở mức độ khuyến khích về tinh thần nên các tổ chức khoa học, công nghệ gặp nhiều khó khăn trong việc tạo lập nhóm nghiên cứu xuất sắc.

Với phân tích trên và đội ngũ khoa học có vai trò hạt nhân trong quốc sách hàng đầu là khoa học, công nghệ để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học vững mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải có vai trò của Nhà nước đảm bảo thường xuyên liên tục trong thời gian dài. Do vậy tôi đề nghị thêm vào Khoản 2, Điều 67 sau cụm từ nhà nước "phải chăm lo đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ" trước đoạn "thúc đẩy phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học, công nghệ".

Năm, Chương VI Chủ tịch nước, cần làm rõ hơn vai trò trách nhiệm của Chủ tịch nước trong giám sát hoạt động của các chức vụ mà Hiến pháp giao cho Chủ tịch nước có quyền đề nghị Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức vụ mà Chủ tịch bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo Nghị quyết của Quốc hội.

Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch nước tham gia ký kết các hiệp ước về tín dụng, cơ chế kiểm soát các khoản vay để đảm bảo có hiệu quả đồng thời kiểm soát được nợ công, nợ quốc gia.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của tôi. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Trịnh Ngọc Phương - Tây Ninh

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin có một số ý kiến góp ý Hiến pháp như sau:

Trước hết tôi khẳng định Dự thảo Hiến pháp là một sản phẩm thể hiện sự tiến bộ về kỹ năng lập pháp, nội dung trong lời nói đầu và Chương về chế độ chính trị đã tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh của Hiến pháp năm 1992. Trên cơ sở kế thừa lời nói đầu của Hiến pháp năm 1992 dự thảo lời nói đầu được sửa đổi theo hướng khái quát, cô đọng và súc tích hơn về truyền thống lịch sử đất nước, dân tộc, lịch sử lập hiến của nước ta, nhiệm vụ cách mạng giai đoạn mới, mục tiêu xây dựng đất nước và thể hiện mạnh mẽ hơn ý nguyện của nhân dân ta trong việc ban hành và sửa đổi Hiến pháp.

Tuy nhiên lời nói đầu của Hiến pháp nên viết gọn lại, nội dung chỉ nên đề cập Hiến pháp là gì, vị trí, vai trò và sứ mạng lịch sử của Hiến pháp. Giọng văn của lời nói đầu nên theo giọng văn các bản tuyên ngôn để Hiến pháp thể hiện được tính thiêng liêng.

Về vấn đề đổi tên nước, tôi khẳng định giữ nguyên tên nước, vì tên nước "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" đã được Quốc hội thống nhất. Sau ngày miền Nam giải phóng, Quốc hội Khoá VI đã quyết định đổi tên nước là "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" đã thể hiện chủ trương thống nhất về mặt nhà nước và chủ trương đi lên chủ nghĩa

xã hội của Đảng và nhà nước ta. Dự thảo quy định Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước xã hội, đó là khẳng định đúng đắn, Hiến pháp quy định rất rõ quyền và nghĩa vụ của nhân dân, của các cơ quan nhà nước. Trong khi đó quyền và nghĩa vụ của các lực lượng lãnh đạo cả nhân dân và nhà nước là Đảng cộng sản Việt Nam lại được quy định chưa được rõ nét.

Trong nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thì nhân dân là chủ thể quyền lực. Vai trò Đảng lãnh đạo nhà nước về bản chất là do nhân dân uỷ thác cho Đảng. Sự uỷ thác đó được thể hiện ghi nhận trong Hiến pháp và được ghi nhận trong điều lệ Đảng: "Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật". Điều 4 cũng ghi rõ "Đảng chịu sự giám sát của nhân dân" nhưng cơ chế nào để nhân dân giám sát thì chưa cụ thể. Để nhân dân có thể giám sát thực sự thì cần quy định "Đảng hoạt động trong khuôn khổ luật định". Thực tế trong hoạt động mấy năm qua của lãnh ban đạo Đảng, của các cơ quan nhà nước và trong thực hành mối quan hệ giữa các chủ thể đó đã phát sinh không ít những tình huống phải xử lý theo "lệ", thiếu căn cứ luật pháp xác đáng.

Đối với Chương về chính quyền địa phương, nội hàm chương này không chỉ quy định về Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân mà còn quy định về việc phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 thực hiện một bước cải cách quan trọng trong đó tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước, khắc phục được sự bất cập trong mô hình chính quyền địa phương.

Khoản 2, Điều 115 dự thảo quy định: "Việc thành lập Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ở các đơn vị hành chính, lãnh thổ do luật định phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính lãnh thổ và phân cấp quản lý". Dự thảo vẫn quy định chính quyền địa phương có 3 cấp nhưng đã đặt cơ sở cho việc xác định, phân biệt sự khác nhau về tính chất, chức năng giữa các đơn vị hành chính cơ bản (tỉnh, thành phố, xã) với đơn vị hành chính trung gian (huyện, quận, phường) cũng như mô hình chính quyền ở địa bàn nông thôn và địa bàn đô thị với mục đích quan trọng là nhằm phát huy dân chủ, tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Chính vì vậy, mô hình tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không được áp dụng thống nhất cho tất cả các cấp hành chính.

Hiến pháp năm 1992 khẳng định Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu. Dự thảo không khẳng định nên theo luật định Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể được bầu trực tiếp, gián tiếp hay bổ nhiệm. Điều này chứng tỏ mô hình chính quyền địa phương sẽ được áp dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính, lãnh thổ và phân cấp quản lý. Tuy nhiên, dự thảo không đặt vấn đề thay đổi căn bản địa vị pháp lý của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cũng như chưa đề cập rõ vấn đề phân quyền theo chiều dọc trong mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương cũng vì thế chưa có những cải tổ cơ bản đối với mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương. Theo tôi sự thay đổi bộ máy nhà nước cần mạnh mẽ, triệt để hơn nhất là đối với chính quyền địa phương. Vì vậy Điều 115 dự thảo quy định như sau:

Khoản 1: Các đơn vị hành chính lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau:

Cấp tỉnh bao gồm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp huyện bao gồm huyện, quận, thành phố, thị xã; Cấp xã bao gồm xã, phường, thị trấn.

Khoản 2: “Việc tổ chức chính quyền địa phương thành 2 cấp hoặc 3 cấp, việc thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính, lãnh thổ do luật định phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính, lãnh thổ và phân cấp quản lý”. Theo dự thảo, trong tỉnh có thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, không có thành phố thuộc thành phố. Nếu có quy định thành phố thuộc thành phố thì những đề án như đề án chính quyền đô thị của thành phố Hồ Chí Minh sẽ có cơ sở pháp lý khi thiết kế 4 thành phố vệ tinh Đông, Tây, Nam, Bắc.

Trên thực tế khi mở rộng Hà Nội sáp nhập thêm thành phố Hà Đông và Sơn Tây phải “lách luật” bằng cách đổi thành phố Hà Đông thành quận và thành phố Sơn Tây thành thị xã. Kiến nghị của tôi sẽ giải quyết được bất cập nêu trên, đồng thời các thành phố trực thuộc Trung ương không nhất thiết phải 3 cấp như hiện nay mà chỉ cần 2 cấp, giảm bớt khâu trung gian, nhưng thêm vào đó chúng ta thành lập các vùng đô thị để liên kết các thành phố thuộc Trung ương với các tỉnh để giải quyết những vấn đề chung của vùng như cơ sở hạ tầng, môi trường, cây xanh, rác thải, an ninh trật tự v.v… Vì vậy tổ chức chính quyền địa phương có 3 cấp hay 2 cấp, có Hội đồng nhân dân hay không có Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên của Ủy ban nhân dân được bầu hay bổ nhiệm do luật định phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính, lãnh thổ và các cấp quản lý là có cơ sở khoa học và thực tiễn.

Từ đó dẫn đến việc điều chỉnh đoạn 2, Khoản 2, Điều 116 dự thảo như sau: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước nhân dân, Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính cấp trên” (thêm cụm từ “nhân dân”). Với việc xác lập mô hình chính quyền địa phương như tôi đề nghị thì rõ ràng “không có quyền lực nhà nước ở địa phương” mà chỉ có “đại diện cho nhân dân địa phương”. Nên Khoản 1 Điều 116 sửa là: “Hội đồng nhân dân là cơ quan đại diện cho nhân dân địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra” (bỏ cụm từ “cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân”). Điều này phù hợp với tính thống nhất của quyền lực nhà nước và phù hợp với hình thức nhà nước đơn nhất của chúng ta, bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất không có sự phân tán quyền lực nhà nước ở Trung ương và quyền lực nhà nước ở địa phương. Quy định như vậy nhằm đề cao tính tự chủ của Hội đồng nhân dân khi quyết định các vấn đề phân cấp. Mặt khác để đảm bảo tính tự chủ của địa phương, giảm bớt tình trạng xin cho, tôi đề nghị bổ sung thêm Khoản 3 Điều 116 với quy định: "Nghiêm cấm việc can thiệp của cơ quan hành chính cấp trên đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương được xác định theo Hiến pháp và luật".

Về vấn đề bảo hiến, trước đây tại thảo luận tổ, tôi chưa nghiên cứu kỹ, tuy nhiên sau khi nghiên cứu thêm tôi xin có ý kiến như sau:

Xét về tổng thể dự thảo lấy tên là Hội đồng Hiến pháp là ổn, tuy nhiên về tổ chức, phạm vi, thẩm quyền trong dự thảo còn sơ lược, còn yếu và thiếu về thẩm quyền, chưa xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn với các thiết chế khác.

Cụ thể như: về tổ chức Hội đồng Hiến pháp, dự thảo quy định “Hội đồng Hiến pháp là cơ quan do Quốc hội thành lập” nhưng không đặt trong Chương Quốc hội mà đặt trong Chương khác quy định về những thiết chế độc lập như Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Bầu cử quốc gia, điều này chưa phù hợp.

Nếu coi Hội đồng Hiến pháp là cơ quan độc lập thì Hiến pháp chính là chủ thể thành lập ra. Về nội dung Bảo vệ Hiến pháp, dự thảo chỉ quy định Hội đồng Hiến pháp xem xét tính hợp hiến đối với văn bản vi phạm pháp luật, cùng vài chủ thể nhất định cũng

như tính hợp hiến đối với luật văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bởi một số chủ thể khác như Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Bầu cử quốc gia, và chính quyền địa phương, chưa xem xét tính hợp hiến đối với hành vi vi hiến của văn bản pháp luật khác. Chưa quy định thẩm quyền giải thích Hiến pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Hội đồng Hiến pháp.

Vì vậy theo tôi dự thảo cần được xem xét, bổ sung theo hướng, Hội đồng Hiến pháp xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật do các chủ thể có thẩm quyền ban hành, thực hiện giải thích Hiến pháp, xem xét các giải quyết khiếu nại và hành vi vi phạm hiến pháp trên cơ sở yêu cầu của vài chủ thể nhất định.

Do cách thức thẩm quyền giải quyết, dự thảo chưa chỉ ra được thẩm quyền của Hội đồng Hiến pháp trong việc phân biệt, giải quyết, giám sát trước khi văn bản chưa ban hành và giám sát sau khi văn bản ban hành. Mức độ giải quyết chưa triệt để, chưa tương xứng với địa vị của một cơ quan hiến định.

Mặt khác dự thảo cũng chưa chỉ ra được cơ chế giải quyết cuối cùng và xác định trách nhiệm của các chủ thể liên quan. Vì vậy, trong dự thảo cần phải hoàn thiện theo hướng phân rõ 2 cơ chế xử lý những văn bản đang xây dựng và văn bản có hiệu lực.

Thứ hai là tăng tính quyền lực của Hội đồng Hiến pháp thông qua việc quy định rõ trách nhiệm, thời gian giải quyết kiến nghị, yêu cầu của Hội đồng Hiến pháp.

Đối với Điều 54, tôi chọn phương án 2, tại Khoản 1 bổ sung thêm: “Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu thành phần kinh tế. Bổ sung thêm là: “Không ngừng được củng cố để trở thành nền tảng vững chắc và là động lực của nền kinh tế quốc dân” trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo.

Lý do nếu như theo phương án 1 thì quá chi tiết, nhưng theo tôi vẫn còn thiếu, giả sử sau này xuất hiện thêm loại hình kinh tế khác thì sao?

Về nền kinh tế, ví dụ như nền kinh tế liên doanh 50/50 giữa nhà nước và nước ngoài. Còn phương án 3 thì xem nhẹ nền kinh tế nhà nước, vì thực tế trong những năm qua, kinh tế nhà nước đã thực hiện tốt vai trò chủ đạo của mình góp phần phát triển đất nước, thúc đẩy an sinh xã hội. Tuy rằng thời gian qua vẫn còn bất cập do quản lý và sai sót không nhỏ dẫn đến mất lòng tin trong nhân dân. Hy vọng rằng, qua việc sửa đổi này kinh tế nhà nước sẽ được củng cố và phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo của mình.

Trên đây là một số ý kiến của tôi. Xin hết. Xin cám ơn Quốc hội

Đại biểu Trần Du Lịch - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Trong khuôn khổ thời gian tối đa 10 phút Chủ tọa cho. Tôi xin lựa chọn chỉ phát biểu một số nội dung trong bản dự thảo nêu nhiều phương án. Tôi chọn phương án nào sẽ lý giải tại sao còn phần khác tôi không phát biểu.

Trước hết, Điều 54, Khoản 1 với 3 phương án. Phương án 1 là chép theo văn kiện cương lĩnh của Đảng, phương án 2 tóm tắt nhưng nói kinh tế nhà nước chủ đạo, phương án 3 giống 2 nhưng không nêu chủ đạo. Sáng nay tôi nghe các đại biểu thể hiện 3 phương án đều có ý kiến cả. Tôi ủng hộ phương án 3, tại sao.

Thứ nhất, cũng giống như một số đại biểu phát biểu tôi cho rằng cương lĩnh của Đảng, xây dựng Chủ nghĩa xã hội nhìn một chủ thuyết lâu dài là đúng. Hiến pháp và đặc biệt là hiện nay chúng ta đang muốn giải phóng lực lượng sản xuất, muốn huy động tất cả nguồn lực và đặc biệt trong Khoản 2 của Điều này chúng ta đã ghi rất rõ các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân cùng phát triển lâu dài, hợp tác, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Như vậy, chúng ta có nên chăng khép lại cương lĩnh mặc dù cương lĩnh rất đúng và ngay trong cương lĩnh của Đảng cũng có một quan điểm rất rõ là chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng trong điều kiện Việt Nam chúng ta xây dựng một "Quan hệ sản xuất tiên tiến phù hợp với lực lượng sản xuất". Lực lượng sản xuất bây giờ là giải phóng các thành phần bình đẳng và tôi nghĩ như vậy không ảnh hưởng gì đến mục tiêu lâu dài của Đảng. Đề nghị phương án 3 là hợp lý, động viên các lực lượng sản xuất,

Thứ hai, liên quan Điều 75, 24 cũng 2 phương án. Một là Quốc hội quyết toán ngân sách nhà nước; Hai là Quốc hội quyết toán ngân sách trung ương. Tôi cũng có nhiều trăn trở và có nhiều lần kiến nghị ban soạn thảo. Vấn đề này khá quan trọng, có liên quan đến sự phân định rõ ràng ngân sách quốc gia do Chính phủ trung ương đại diện và thông qua Quốc hội gồm có phần chi trung ương và phần chi phân bố cho địa phương.

Thứ hai, phần nào là ngân sách địa phương, cái gì của quốc gia thì 1 đồng Quốc hội phải dự toán, phải giám sát và phải quyết toán. Còn cái gì của địa phương dù có 100 đồng thì cái đó do Hội đồng nhân dân địa phương quyết định. Tôi đề nghị làm rõ hơn. Tôi ủng hộ phương án 2 nhưng phải làm rõ hơn cái nào là ngân sách địa phương phần nào là ngân sách quốc gia hỗ trợ địa phương là nằm trong phần phải xử lý. Điều khoản này phải tạo điều kiện tăng tự chủ phần ngân sách địa phương. Phần địa phương nào mà khoản tiền tự thu càng lớn thì tự chủ càng lớn, còn phần nào tự thu càng nhỏ thì tự chủ càng nhỏ, đấy là một động lực để chúng ta phát triển trong lâu dài, nên Khoản 2 điều này cần làm rõ.

Nội dung còn lại tôi xin phép tập trung Chương IX về chính quyền địa phương. Tại sao tập trung này như lần trước trước Quốc hội tôi phát biểu, tôi kỳ vọng Hiến pháp lần này sửa đổi vướng nhất của ta hiện nay là tổ chức một nền hành chính không phù hợp trong điều kiện hiện nay, đặc biệt cần đột phá, đột phá vào đâu. Đầu tiên, là tổ chức lại chính quyền địa phương, đây là điểm đột phá cần phải làm. Rất tiếc rằng Chương IX đổi tên là từ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sang chính quyền địa phương nhưng nội dung chưa thấy chính quyền địa phương là cái gì. Lâu nay cải cách hành chính có nhiều tiến bộ nhưng vướng chưa làm được tại sao? Bởi vì nền hành chính quốc gia bao gồm: thể chế hành chính, bộ máy tổ chức và cán bộ công chức, chúng ta lâu nay tập trung nhiều đến thủ tục hành chính và thể chế, nhưng bộ máy tổ chức, chúng ta chưa thể đụng đến.

Riêng bộ máy tổ chức về tổ chức chính quyền Trung ương, tôi cho rằng tương đối phù hợp nhưng tổ chức chính quyền địa phương là vướng. Do đó Hiến pháp lần này cần khâu đột phá là tổ chức lại chính quyền địa phương, những vấn đề gì có ý kiến khác nhau tôi nghĩ rằng với trách nhiệm của Quốc hội Khóa XIII, Quốc hội Khóa XIII có một trách nhiệm lịch sử đó là đóng vai trò Quốc hội lập Hiến. Do đó tất cả những vấn đề khác nhau cần thảo luận đến cùng để đi đến quyết định chịu trách nhiệm trước nhân dân. Không vì vấn đề đó khó mà chúng ta để lại, ví dụ như thiết kế Phương án 1, chỉ một, hai điều: một điều thì chép lại Điều 118 cũ còn một điều là đẩy toàn bộ những vấn đề liên quan đến địa phương sang đạo luật sau này, mà không giải quyết một vấn đề gì cả, như vậy chúng ta chưa làm hết trách nhiệm. Do đó những vấn đề gì cần phải làm, tôi xin nêu mấy vấn đề sau đây:

Thứ nhất, tôi đồng tình chọn Phương án 1 ở Điều 115a, tuy nhiên chúng ta ít nhất phải có 5, 6 điều để thể hiện 4 nguyên tắc của tổ chức chính quyền địa phương sau đây:

Nguyên tắc thứ nhất, chính quyền địa phương có mấy cấp ở nền hành chính Việt Nam, bốn cấp như hiện nay hay địa phương cần hai cấp và có tổ chức cấp chính quyền và những đơn vị hành chính mà không phải cấp chính quyền hay không? Ta gọi lưỡng cấp chính quyền, tam cấp quản lý tức là mô hình mà ở đó những cấp chính quyền không thể có Hội đồng nhân dân hay không có Hội đồng nhân dân. Đã là cấp chính quyền đầy đủ thì phải có cơ quan dân cử. Nếu là đơn vị hành chính nối dài cấp trên để thực hiện quyền quản lý hành chính thì không tổ chức riêng một cấp chính quyền. Đây là mô hình tiên tiến cần phải xem xét. Trong điều kiện Việt Nam chính quyền địa phương nên tổ chức 2 cấp là cấp tỉnh và cấp cơ sở. Đã là cấp chính quyền Hội đồng nhân dân đầy đủ quyền hạn và phương tiện để thực hiện quyền của người dân ở cấp đó thì chúng ta mới giải quyết được vấn đề có hay không có.

Nguyên tắc thứ hai là địa vị pháp lý chính quyền địa phương, có nhiều mô hình trên thế giới, chọn mô hình nào, tôi đề xuất mô hình chính quyền địa phương thực hiện 2 chức năng: Một là thực hiện chức năng hành pháp của Chính phủ trên địa bàn tức là thực thi pháp luật; Chức năng thứ hai là đại diện cho lợi ích của cộng đồng địa phương, quyết những vấn đề của địa phương mà không trái luật quốc gia. Hai chức năng này hòa nhập với nhau, phù hợp với thể chế của Việt Nam. Nguyên tắc này phải đưa vào Hiến pháp.

Thứ ba, Hội đồng nhân dân là ai, chúng ta tranh luận với nhau là quyền lực hay không quyền lực nhà nước. Chúng ta nói quyền lực nhà nước không phân chia nhưng phân công hành pháp, lập pháp, tư pháp. Trên một địa bàn quyền hành pháp thực hiện qua chính quyền địa phương; quyền tư pháp qua tòa án, viện kiểm sát thực hiện trên địa bàn, trên địa bàn đó các quyền thực hiện với nhau.

Ở đây chính yếu là thực thi pháp luật và đại diện cho lợi ích của cộng đồng địa phương. Chúng ta không nên gọi đó là quyền lực nhà nước ở địa phương. Chỉ có mô hình tổ chức từ Trung ương đến địa phương thành một hệ thống thì mới có quyền lực Trung ương, quyền lực địa phương như trước Hiến pháp cũ.

Nguyên tắc tự quản chính quyền địa phương. Vấn đề này Đại hội Đảng nói rồi, chính quyền địa phương phải tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự chủ. Phần này phải đưa thành nguyên tắc của Hiến pháp.

Chúng ta tổ chức một nền hành chính thống nhất nhưng không đồng nhất về tổ chức. Do đó có một nguyên tắc cho phép tổ chức mô hình chính quyền ở những đặc điểm khác nhau trong phần này luật sẽ tổ chức mà Đại hội X của Đảng đã nêu chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo phải chế định thành nguyên tắc và luật sẽ quy định tức là thống nhất nhưng không đồng nhất về tổ chức. 4 nguyên tắc này có thể đưa vào trong chương này, như vậy phương 1 đưa 4 nguyên tắc này, 5 - 6 điều làm cơ sở để giúp cho Luật chính quyền địa phương sau này sẽ chế định còn không rõ ràng tất cả những vấn đề này chúng ta đẩy cho luật mà Hiến pháp không quy định cái gì, nhiệm vụ làm Hiến pháp là không đủ. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Trần Thị Hoa Sinh - Lạng Sơn

Kính thưa Chủ toạ phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin phát biểu tham gia ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tôi thấy chúng ta cần có một bản Hiến pháp kết tinh được ý chí nguyện vọng của nhân dân và phải là bản Hiến pháp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nó có một tính kế thừa cao của Hiến pháp qua các thời kỳ. Có một nguyên tắc tôi thấy chúng ta cần phải nhất quán đó là Hiến pháp quy định về nguyên tắc và tổng quát, trên cơ sở đó từ Hiến pháp chúng ta quy định ra các luật cụ thể. Trong Hiến pháp chúng ta không thể quy định cụ thể được mà để cụ thể hoá bằng luật chuyên ngành và các luật khác.

Tôi xin phát biểu ý thứ nhất là việc triển khai Nghị quyết số 38, tôi thấy việc triển khai Nghị quyết 38 được triển khai nghiêm túc và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo chỉ đạo. Thực tế chúng ta triển khai lấy ý kiến nhân dân chỉ trong vòng 2 tháng bởi vì nó trùng với Tết Nguyên Đán. Nhưng có rất nhiều ý kiến của nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, ở đây thể hiện tinh thần trách nhiệm phát huy trí tuệ, tính dân chủ của người công dân tham gia vào xây dựng Đảng, nhà nước và hệ thống chính trị, đảm bảo các quyền tự do và quyền của công dân.

Các ý kiến tham gia góp ý được tổng hợp công phu, nghiên cứu tiếp thu giải trình nghiêm túc, xem xét chỉnh sửa, bổ sung Hiến pháp, đưa ra nhiều phương án dân chủ và đa chiều. Trong bản dự thảo hôm nay đưa ra thảo luận chúng tôi thấy rất nhiều phương án. Cho nên chúng tôi thấy nhiều ý kiến của nhân dân đã được tổng hợp nghiên cứu và bổ sung. Tham gia cụ thể về sửa đổi Hiến pháp năm 1992:

Một, về lời nói đầu, lời nói đầu là một bộ phận rất quan trọng của mỗi bản Hiến pháp. Tuy nhiên cách thể hiện mức độ cần được cân nhắc kỹ để có quy định hợp lý trên cơ sở kế thừa nội dung cơ bản lời nói đầu Hiến pháp năm 1992. Theo ý kiến cá nhân tôi lời nói đầu của bản Hiến pháp không thể thiếu được. Tôi tán thành với lời nói đầu như dự thảo nhưng đề nghị chỉnh sửa về mặt kỹ thuật cho khái quát, ngắn gọn, chính xác hơn và tránh trùng lắp.

Chương I, về chế độ chính trị, Điều 4, trong dự thảo đưa ra có 2 loại ý kiến. Ở đây tôi nhất trí với dự thảo đã công bố vì đã biểu hiện một cách đầy đủ các nội dung và tinh thần cương lĩnh điều lệ Đảng về bản chất giai cấp, nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng ta phải khẳng định Điều 4 quy định vai trò lãnh đạo của Đảng là rất cần thiết. Quy định tại Điều 4 là kế thừa Hiến pháp năm 1992 khẳng định tính lịch sử tất yếu khách quan sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình cách mạng xây dựng và bảo vệ đất nước. Quan điểm cá nhân tôi Điều 4 chúng ta không đưa ra các loại ý kiến. Theo ý kiến cá nhân, tôi đề nghị nghiên cứu là chúng ta chỉ đưa ra một loại ý kiến đó là quy định Điều 4, nội dung Điều 4 như dự thảo chứ chúng ta không đưa ra nhiều phương án. Bởi vì tôi thấy Đảng lãnh đạo chúng ta không thể bỏ nguyên tắc đó được.

Chương III, về kinh tế tôi xin phát biểu Điều 57 về sở hữu đất đai, tôi nhất trí với quy định về dự thảo vì quy định đất đai, các tài nguyên thiên nhiên, các tài sản do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc sở hữu toàn dân là quan điểm nhất quán của Đảng, nhà nước và nhân dân, không quy định đa sở hữu về đất đai.

Điều 58, về thu hồi đất tôi nhất trí như dự thảo, đây là vấn đề hết sức quan trọng vừa liên quan đến quyền sở hữu toàn dân về đất đai vừa liên quan đến quyền sử dụng đất. Đề nghị để việc thu hồi đất không bị lạm dụng thu hồi tràn lan như hiện nay, cần có quy định về nguyên tắc phải chặt chẽ, công khai, minh bạch, công bằng theo quy định của pháp luật. Đề nghị bổ sung Khoản 3, Điều 58 là "dự án không vì mục đích lợi nhuận", tôi rất đồng tình quy định về thu hồi, về phát triển kinh tế bởi vì chúng ta nếu không thu hồi thì chúng ta không phát triển kinh tế được. Nhưng ở đây để cho chặt chẽ tôi đề nghị bổ

sung "dự án không vì mục đích lợi nhuận", chỗ này tôi thấy cần phải quy định. Trong thời gian vừa qua, chúng ta thấy rằng việc triển khai thực hiện cũng có những vấn đề nhưng tôi thấy cần phải quy định chặt chẽ hơn.

Chương IV, về Quốc hội, Điều 45, Khoản 4 tôi tán thành "Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước". Điều 79, Khoản 5 thẩm quyền của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đây là một điểm mới đó là lãnh đạo công tác Hội đồng dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, đề nghị tiếp tục nghiên cứu. Tôi đề nghị giữ như hiện hành, chỉ điều hoà phối hợp vì đây không phải là cơ quan cấp trên và cấp dưới, đều do Quốc hội bầu ra. Ở chương này tôi đề nghị cần phải nghiên cứu chế định, quy định về Đoàn đại biểu Quốc hội. Bởi vì Đoàn đại biểu Quốc hội hiện nay chúng ta đang thực hiện, trưởng đoàn, phó trưởng đoàn do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn cho nên tôi đề nghị nghiên cứu và xem xét ý kiến này.

Chương IX, chính quyền địa phương, các bản Hiến pháp của nước ta đều dành 1 chương để quy định về tổ chức của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân với các tên gọi khác nhau. Hiến pháp năm 1946 là Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính, Hiến pháp năm 1959 là Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính địa phương các cấp, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 là Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, kỳ này chúng ta dự kiến sửa theo hướng Chương Chính quyền địa phương. Tôi thấy cần phải đưa ra khái niệm thế nào là chính quyền địa phương. Nếu chúng ta đưa ra được khái niệm này thì tôi tin chắc rằng quy định trong nội dung của chương này nó sẽ sát hơn. Còn nếu như chúng ta đưa ra 2 phương án, phương án thứ nhất là chỉ có 2 điều và phương án thứ hai là chúng ta giữ nguyên như hiện nay và cũng quy định rất nhiều điều thì tôi thấy là nó chưa sát. Cả hai phương án thì tôi thấy đều chưa yên tâm. Chính vì vậy tôi đề nghị cần làm rõ.

Đề nghị làm rõ trong Hiến pháp năm 1992, Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, pháp luật nhưng vị trí của Hội đồng nhân dân, quyền lực cơ quan hành pháp hay lập pháp thì chưa được rõ ràng.

Hiện nay tôi thấy quy định trong Hiến pháp năm 1992 chưa rõ ràng chỗ này. Cho nên Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước cơ quan hành chính nhà nước cấp trên còn Hội đồng nhân dân cùng cấp ở đơn vị hành chính khác thì cũng thành lập như vậy.

Do vậy, chúng tôi đề nghị cần phải làm rõ nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Ở đây chúng ta thấy còn khá chung chung, và không có sự phân biệt giữa các cấp chính quyền. Đề nghị nên quy định thật cụ thể, rõ ràng trong Hiến pháp.

Đề nghị cân nhắc, xem xét Điều 115a quy định về tổ chức chính quyền địa phương đưa ra 2 phương án. Tôi đề nghị cần phải nghiên cứu để chọn phương án nào cho nó thuận lợi. Ở đây tôi thấy là đề nghị bổ sung thêm một hiến định nữa đó là Hội đồng nhân dân định kỳ lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Hiện nay chúng ta đang thực hiện nhưng tôi xem trong dự thảo Hiến pháp chưa có phần này.

Trên đây là một số ý kiến của tôi. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Vũ Thị Nguyệt - Hưng Yên

Kính thưa chủ tọa phiên họp, kính thưa Quốc hội.

Trước tiên tôi thể hiện sự đồng tình nhất trí cao với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Để tham gia xây dựng dự thảo, tôi xin có một số ý kiến sau:

Thứ nhất, về phạm vi, mức độ sửa đổi, bổ sung Hiến pháp. Hiến pháp năm 1992 được ban hành trong bối cảnh những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đại hội Đảng VI đề ra. Đến nay đất nước đã có nhiều thay đổi trong bối cảnh tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn, sâu sắc và phức tạp. Sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là một sự kiện chính trị trọng đại của đất nước nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, xây dựng và bảo vệ đất nước, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, đảm bảo đổi mới đồng bộ cả về kinh tế và chính trị. Nội dung của dự thảo đảm bảo các quan điểm của Đảng trong Cương lĩnh và Văn kiện của Đại hội khóa XI về sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Dự thảo sửa đổi đã bổ sung vấn đề quyền và trách nhiệm của công dân mà Hiến pháp năm 1992 chưa nêu rõ. Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Hiến pháp đã giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết việc thi hành pháp năm 1992.

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp có 7 nội dung cơ bản, trong đó có 3 nội dung mới làm sâu sắc hơn những quan điểm của Đảng, đặc biệt phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt quá trình sửa đổi Hiến pháp lần này.

Hai, về tên gọi, bố cục và kỹ thuật lập hiến. Tôi hoàn toàn thống nhất với luận cứ sự cần thiết và mục đích, yêu cầu các quan điểm sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Riêng về cấu trúc các điều, chương của Hiến pháp, tôi xin góp ý về trình tự một số điều của Chương II về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân như sau:

Tôi đề xuất nên tiếp cận theo hướng con người trước tức là họ là ai rồi mới đến quyền con người, sau đó là quyền và nghĩa vụ của công dân. Theo cách tiếp cận này, các điều trong Chương II được điều chỉnh cho phù hợp hơn. Cụ thể, tại Điều 18, 19 xác định công dân là ai nên được xếp ngay sau Điều 15 để thể hiện người công dân Việt Nam trước khi đề cập đến quyền và nghĩa vụ của họ.

Ba, về góp ý cụ thể tại Chương II quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều 15, 16, 17 đây là điểm mới so với Hiến pháp năm 1992 đã thể hiện và nhấn mạnh vai trò của Hiến pháp trong việc tôn trọng, bảo đảm bảo vệ quyền lợi của con người, khẳng định nguyên tắc quan trọng của quyền con người trong mối quan hệ với người khác và các quy định thể hiện trong các công ước quốc tế phù hợp với tuyên ngôn nhân quyền thế giới.

Tại Điều 17, tôi đề nghị thay từ "người" bằng cụm từ "công dân", theo đó sẽ là "Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật" vì nếu đã mất quyền công dân thì không thể bình đẳng trước pháp luật.

Điều 34 nên sửa lại như sau: "Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh hợp pháp" bởi những người đã bị tước quyền công dân thì cũng không thể được tự do kinh doanh. Công dân chỉ được kinh doanh hợp pháp trong điều kiện xã hội có sự quản lý của nhà nước.

Điều 30 "công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân" đề nghị sửa đổi từ "quyền" thành cụm từ "quyền và nghĩa vụ", vì việc trưng cầu dân ý không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước. Nếu chỉ quy định

có quyền tức là người dân có thể tham gia, có thể không tham gia. Nếu nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân mà người dân không tham gia thì việc trưng cầu ý dân không còn ý nghĩa nữa.

Tại Điều 40, tôi đề nghị bổ sung cụm từ "mọi hành vi" sau cụm từ "nghiêm cấm" thành "nghiêm cấm mọi hành vi hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em" vì quy định như vậy sẽ rõ ràng hơn. Đề nghị bổ sung một ý vào sau Điều 40 với nội dung như sau: Thanh niên được gia đình, Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động và giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ bồi dưỡng về đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy truyền thống anh hùng cách mạng cùng gia đình, Nhà nước, xã hội giáo dục rèn luyện và bảo vệ lợi ích chính đáng của thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và đề nghị giữ lại Điều 66 như trong nội dung của Hiến pháp năm 1992. Đề nghị giữ lại nội dung nói về trách nhiệm của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng như trong Khoản 5, Điều 36 về việc: được gia đình, Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động và giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân. Cũng như giữ lại Điều 66 của Hiến pháp năm 1992 đồng thời có sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình hiện nay.

Tại Điều 51, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Tôi đề nghị thêm cụm từ "người không có quốc tịch Việt Nam" sau cụm từ "người nước ngoài" cho rõ ràng và đầy đủ các chủ thể không phải người Việt Nam cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Ví dụ: Những người không có quốc tịch Việt Nam và họ cũng chưa được xác định có quốc tịch của quốc gia nào nhưng họ vẫn đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam thì họ vẫn phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Bốn, tại Chương IV về bảo vệ Tổ quốc. Tại Điều 71, Điều 72 của dự thảo quy định về việc xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân. Theo tôi nên thay cụm từ "từng bước hiện đại" thành cụm từ "hiện đại", đây là mục tiêu để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới, chúng ta đã ra khỏi nước nghèo, thế và lực của nước ta đã mạnh hơn trước, yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay cũng đặt ra cao hơn. Trong nhiều lĩnh vực chúng ta đã đi tắt, đón đầu rất thành công, điển hình như trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Mặt khác việc xây dựng lực lượng vũ trang từng bước hiện đại đã được đặt ra và thực hiện từ lâu nay chuyển sang giai đoạn hiện đại phù hợp với quy luật và sự phát triển. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội,

Đại biểu Lê Thị Tám - Nghệ An

Kính thư Đoàn Chủ tịch phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Thưa Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp,

Trên cơ sở lắng nghe, tiếp thu và nghiên cứu ý kiến của cử tri tôi xin có một số góp ý đối với dự thảo Hiến pháp như sau:

Thứ nhất, liên quan đến phương thức thể hiện quyền lực của nhân dân. Tại Điều 1 dự thảo thể hiện “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của nhà nước”. Theo tôi chúng ta nên sửa thành "nhân dân thực hiện quyền

làm chủ của mình bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện" hoặc "các hình thức thực hiện quyền lực của nhân dân gồm: “Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện".

Tôi xin được xem xét vấn đề này trên quan điểm nhận thức nhân dân là nguồn gốc của quyền lực nhà nước, còn chủ thể thực hiện quyền lực nhà nước phải là các cơ quan nhà nước. Các thể chế khác chỉ có quyền tham gia công việc nhà nước, tham gia quản lý xã hội. Còn chức năng thực hiện quyền lực nhà nước thì phải thuộc về cơ quan nhà nước. Theo logic, quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước là chưa chính xác. Nếu sửa thành “Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình” hay “Các hình thức thực hiện quyền lực của nhân dân” sẽ hợp lý hơn về mặt logic, vừa phù hợp hơn với bản chất dân chủ của nhà nước ta, khẳng định nhân dân là nguồn gốc của quyền lực.

Thứ hai, liên quan đến các quy định của Hiến pháp về Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội tại Điều 9 và Điều 10. Tôi đồng ý với quan điểm tiếp thu của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp theo hướng rút bỏ Điều 10, bổ sung một khoản vào Điều 9 bao gồm cụ thể các tổ chức chính trị xã hội như trong dự thảo. Tuy nhiên theo tôi Ủy ban dự thảo cần tiếp tục nghiên cứu thể hiện lại Khoản 1, Khoản 2 của Điều 9 mang tính khái quát hơn, theo hướng chỉ cần xác định nguyên tắc và sự hiện diện bình đẳng của các thành tố cơ bản trong hệ thống chính trị, để cùng Mặt trận tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tôi đề nghị sửa Khoản 3 của Điều 9 cho đúng với nguyên tắc điều chỉnh của nhà nước trong thực tế như sau: “Nhà nước bảo đảm điều kiện hoạt động cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội. Đồng thời nhà nước tạo điều kiện để các thành viên khác của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức xã hội khác hoạt động động theo pháp luật”.

Vấn đề thứ ba, Điều 54 về chế độ kinh tế, Uỷ ban dự thảo đưa ra 3 phương án, tôi đồng ý với phương án 3, khi chúng ta chú trọng nhấn mạnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, các thành phần kinh tế bình đẳng và cạnh tranh theo luật định, đồng thời tài sản hợp pháp của các chủ thể kinh doanh được bảo hộ. Đây là một chế định mới, tích cực đáng ghi nhận của dự thảo.

Việc nhà nước bảo hộ tài sản hợp pháp của các chủ thể kinh doanh cũng là thể hiện tính chất của nội hàm kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề thứ tư, Điều 58 về thu hồi đất. Cử tri ở tất cả các điểm chúng tôi tiếp xúc trước kỳ họp đều tán thành cao quy định của Hiến pháp về đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng phát triển đất nước thuộc sở hữu toàn dân mà nhà nước là chủ thể được toàn dân giao quyền sở hữu. Vì vậy trong trường hợp vì lý do quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng hay phát triển kinh tế cũng vì một mục tiêu tối thượng là phục vụ lợi ích chung của toàn dân. Nhà nước được toàn dân giao quyền sở hữu thì cũng được toàn dân giao quyền thu hồi để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ lợi ích chung của toàn dân điều đó là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên cử tri băn khoăn nhiều vì lâu nay các chế định pháp luật và cách thức vận hành các chế định pháp luật của nhà nước trong hoạt động về thu hồi đất, thiếu nhất quán dẫn đến việc xử sự thiếu công bằng trong thu hồi đất ảnh hưởng đến hình ảnh của nhà nước, niềm tin của nhân dân đối với nhà nước.

Cử tri kiến nghị với các dự án phát triển kinh tế, nhà nước đứng ra thu hồi đất sau đó nhà nước tổ chức đấu thầu cho các doanh nghiệp, phần chênh lệch giữa giá thu hồi đất và giá đấu thầu nhà nước điều tiết sử dụng vào chính sách tái thiết hạ tầng cơ sở. Trong đó có chi hỗ trợ chính sách cho người bị thu hồi đất, hỗ trợ khu tái định cư là hợp lý nhất, không để tình trạng như lâu nay có dự án nhà nước thu hồi nhưng cũng có dự án nhà nước lại để cho doanh nghiệp đứng ra thoả thuận với người dân. Như vậy, nguồn lợi sinh ra trong quá trình doanh nghiệp thoả thuận với người dân không lớn nhưng gây thắc mắc co kéo giữa doanh nghiệp với người có đất, giữa người có đất với người ở liền kề, giữa người dân với nhà nước. Nhà nước cũng vì thế mà chưa thực hiện được thoả đáng trách nhiệm của chủ sở hữu khi được toàn dân giao quyền.

Mặt khác nhà nước lại để thất thu một khoản ngân sách lớn từ giá chênh lệch giữa giá thu hồi đất với giá đấu thầu đất, lại không kiểm soát được một cách chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế dẫn đến dự án treo hoặc bị phá vỡ quy hoạch phát triển. Cử tri đề nghị Quốc hội nghiên cứu xây dựng chế định về phương thức thu hồi đất cụ thể, rõ ràng vào Hiến pháp để sau này khi sửa Luật đất đai và nghị định hướng dẫn thi hành luật cũng phải nhất quán đến từng loại dự án, nhất quán áp dụng trên quy mô cả nước, không để tình trạng thiếu đồng bộ, áp dụng luật mỗi nơi một kiểu như thời gian vừa qua.

Thứ năm, liên quan đến hiến định về thẩm quyền của Quốc hội. Tại Điểm 1, Điều 75 của dự thảo có ghi: "Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

"Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; Làm luật và sửa đổi luật.".

Theo tôi quy định Quốc hội có thẩm quyền “làm Hiến pháp” và “làm luật” là chưa nêu bật được những đặc trưng trong quyền lực của Quốc hội. Quy trình làm luật trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gồm nhiều công đoạn và nhiều chủ thể tham gia, bao gồm cả quyền xây dựng luật, quyền thông qua luật và quyền công bố luật. Trong đó có khoảng 80% dự luật được quy định từ Chính phủ, còn việc công bố luật là thẩm quyền của nguyên thủ quốc gia. Thẩm quyền đặc trưng của Quốc hội, phân biệt Quốc hội với những cơ quan khác trong quá trình làm luật đó là quyền thông qua luật, thông qua Hiến pháp.

Lý luận về quyền lập pháp hiện nay trên thế giới cũng đã được thay đổi. Lập pháp xét theo thẩm quyền của Quốc hội phải được hiểu là thông qua luật chứ không hẳn là làm luật. Hiến pháp của nhiều nước trên thế giới đã quy định theo hướng này nhằm khẳng định đặc trưng quyền lực của Quốc hội. Vì vậy, tôi xin kiến nghị sửa đổi Điểm 1, Điều 75 của dự thảo thành "thông qua, sửa đổi Hiến pháp và các đạo luật".

Thứ sáu, thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao. Trong Điều 109 của dư thảo quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao, tôi đồng ý với việc Hiến pháp quy định cho Tòa án nhân dân tối cao có thêm thẩm quyền ban hành án lệ vì những lý do sau đây:

Một, việc áp dụng trong công tác xét xử xưa nay còn tồn tại nhiều bất cập, nhiều quy định của luật được hiểu và vận dụng không thống nhất giữa các tòa án dẫn đến tình trạng nhiều vụ án có tình tiết tương tự nhau nhưng kết quả xét xử lại khác nhau, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, đặc biệt trong lĩnh vực án dân sự.

Việc các án lệ được ban hành sẽ giúp tăng cường việc thống nhất trong đường lối xét xử tòa án các cấp, tránh tình trạng xử oan sai, không thống nhất diễn ra nhiều như trong thời gian vừa qua. Mặt khác, việc án lệ được ban hành đồng thời sẽ giúp cho công tác đào tạo và nghiên cứu luật được nâng cao mang nhiều tính thực tiễn hơn. Xin hết.

Đại biểu Đinh Xuân Thảo - TP Hà Nội

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cho rằng dự kiến tiếp thu chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp chuẩn bị công phu, đã tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của nhân dân, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Trước hết tôi xin đóng góp ý kiến về Chương chính quyền địa phương.

Thứ nhất, liên quan đến các phương án dự kiến tiếp thu chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Theo Phương án 2 thì không thay đổi so với Hiến pháp năm 1992, sửa đổi bổ sung năm 2001, điều này hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu đặt ra, Hiến pháp sửa đổi phải tạo cơ sở Hiến định cho việc đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương ở nước ta theo tinh thần nghị quyết của Đảng.

Đối với Phương án 1, tại Điều 115b chỉ quy định chung về tổ chức chính quyền địa phương, còn việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương thì để cho luật định nhằm mục đích để tạo thuận lợi cho việc xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương, ở chính quyền đô thị khác với mô hình chính quyền nông thôn. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau về mô hình chính quyền đô thị, có ý kiến đề nghị xây dựng mô hình chính quyền đô thị trong thành phố, có ý kiến đề nghị mô hình chính quyền đô thị hai cấp: thành phố, phường hoặc thành phố, quận.

Đối với chính quyền nông thôn cho đến nay cũng chưa xác định rõ được mô hình cụ thể, trên thực tế giữa các vùng miền, giữa các địa phương miền núi với các địa phương vùng đồng bằng có sự khác biệt về diện tích, dân cư, điều kiện tự nhiên v.v... Do vậy Điều 115a xác định rõ ba cấp đơn vị hành chính cho tất cả các địa phương trên phạm vi cả nước là vô hình chung đã gây cản trở cho dự định đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương trong thời gian tới. Từ đó tôi xin đề xuất kiến nghị như sau:

Tôi cho rằng việc xây dựng nội dung của chương chính quyền địa phương trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 cần được đặt trong tổng thể của chương trình cải cách mô hình tổ chức chính quyền địa phương ở nước ta. Kết quả việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường ở 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ý kiến của Bộ Nội vụ, của Ban chỉ đạo Trung ương xây dựng đề án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị, đặc biệt những đề xuất kiến nghị của Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, cho đến nay những vấn đề đó vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về việc lựa chọn mô hình chính quyền địa phương cho nước ta. Vì vậy, việc sửa đổi Hiến pháp lần này cần phải cân nhắc kỹ những vấn đề nào nên đưa vào Hiến pháp, những vấn đề nào thì để luật định. Tránh trường hợp quy định của Hiến pháp trở thành rào cản đối với việc cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, rồi lại làm thí điểm để thay đổi như hiện nay chúng ta đang làm.

Kinh nghiệm của một số nước có nền kinh tế chuyển đổi như Ba Lan, Liên bang Nga, cho thấy, trong khi chưa xác định rõ mô hình tổ chức chính quyền địa phương thì Hiến pháp chỉ nên điều chỉnh vấn đề ở phạm vi hẹp, bao gồm những vấn đề chung, cơ bản nhất mang tính nguyên tắc.

Ví dụ như Chương tự quản địa phương của Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 chỉ có 3 điều quy định về các vấn đề: Một là thẩm quyền cơ quan tự quản địa phương; hai là hình thức dân cư thực hiện quyền tự quản ở địa phương; ba là phạm vi thực hiện quyền tự quản ở địa phương.

Đối với Chương tự quản địa phương trong Hiến pháp của Nhật Bản năm 1946 cũng chỉ có 4 điều. Chương tự quản địa phương của Hiến pháp Hàn Quốc năm 1987 cũng chỉ có 2 điều.

Với những phân tích như trên, tôi kiến nghị trong Chương Chính quyền địa phương, trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 chỉ nên quy định 4 điều như sau:

Điều thứ nhất là quy định về đơn vị hành chính thì quy định cụ thể: các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc thành lập đơn vị hành chính dưới tỉnh và những đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính ở hải đảo thì do luật định. Nội dung điều này tạo cơ sở hiến định cho việc xây dựng mô hình chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị, cho việc thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt phù hợp với quy định tại Khoản 9, Điều 75 dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Thứ hai là điều quy định về cơ quan chính quyền địa phương quy định như sau: Hội đồng nhân dân là cơ quan nhà nước đại diện cho ý chí, nguyên vọng của nhân dân địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và các cơ quan nhà nước cấp trên. Việc thành lập Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính ở các đơn vị hành chính do luật định. Nội dung điều này chỉ giới hạn tên gọi, tính chất, của cơ quan đại diện, không xác định tên gọi, tính chất của cơ quan hành chính là nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định tên gọi và tính chất của cơ quan hành chính ở đơn vị hành chính khác nhau được quy định trong luật.

Điều thứ ba, nên quy định về phân cấp thẩm quyền giữa Trung ương và chính quyền địa phương quy định như sau: Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính trong phạm vi quyền hạn do luật định quyết định các vấn đề thuộc phạm vi địa phương. Quyết định của cơ quan chính quyền địa phương không được trái với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Nội dung của điều này không xác định cụ thể các vấn đề do Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính quyền định, nhằm bảo đảm sự linh hoạt trong quy định của luật về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính ở các đơn vị hành chính.

Điều thứ tư, quy định về mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân địa phương quy định như sau: "Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính thực hiện chế độ thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tạo điều kiện để Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện giám sát và phản biện xã hội". Trên cơ sở quy định chung của điều này luật sẽ quy định cụ thể về mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, các cơ quan hành chính ở mỗi cấp đơn vị hành chính và Mặt trận tổ quốc cũng như các tổ chức đoàn thể nhân dân.

Phần thứ hai liên quan đến Chương Kinh tế, tôi muốn tham gia ý kiến có hai ý: Thứ nhất, về thành phần kinh tế tại Điều 54 tôi đề nghị chọn phương án 3 như đại biểu Trần Du Lịch và một số đại biểu trước tôi đã nêu. Bởi lẽ nền kinh tế thị trường kể cả định hướng xã hội chủ nghĩa cũng cần phải bảo đảm 3 nguyên tắc cơ bản tức là 3 bình đẳng đó là: bình đẳng về địa vị, bình đẳng về cơ hội, bình đẳng về bảo hộ, Trung Quốc hiện họ cũng quy định như vậy.

Nội dung thứ hai, về vấn đề thu hồi đất, tôi cũng cơ bản tán thành với dự thảo luật nhưng tại Khoản 3, Điều 58 liên quan đến thu hồi, dự án kinh tế xã hội trong trường hợp

này đề nghị phải khoanh lại cho rõ tức là "chỉ xác định đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội có ý nghĩa quan trọng", thêm từ "có ý nghĩa quan trọng" qua đó nó sẽ có căn cứ hiến định chặt chẽ trong Luật đất đai, các văn bản dưới luật sẽ cụ thể hoá. Đối với các loại dự án phát triển kinh tế xã hội khác thì việc tạo quỹ đất nhà nước có thể sử dụng các chính sách, công cụ về quy hoạch tài chính thị trường v.v... để điều chỉnh định hướng tránh việc quá nghiêng về việc sử dụng biện pháp hành chính như 4 trường hợp thu hồi đất nói trên. Xin hết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Quốc hội nghỉ giải lao

Đại biểu Phạm Xuân Thường - Thái Bình

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi đánh giá rất cao công tác chuẩn bị của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để kỳ họp này có thể đưa ra một bản dự thảo Hiến pháp khá hoàn chỉnh trình Quốc hội, thể hiện ý chí nguyện vọng của tuyệt đại bộ phận dân chúng. Tôi nhất trí với nhiều nội dung của Hiến pháp. Đặc biệt ý kiến phát biểu của trên 40 đại biểu đã phát biểu trước tôi. Đó là không đổi tên nước, quy định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong Điều 4 của Hiến pháp. Không phi chính trị hóa quân đội, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo cùng sở hữu đất đai là sở hữu toàn dân do nhà nước quản lý, không thành lập hội đồng bầu cử quốc gia. Nhưng tôi có một đề nghị đó là Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp nghiên cứu để đưa vào Điều 40 một nội dung thể hiện được vị trí, vai trò của lớp người cao tuổi, trách nhiệm của nhà nước xã hội đối với lớp người này vì họ là lớp người có nhiều cống hiến cho đất nước, xã hội. Hiện chiếm tỷ lệ khoảng trên 14% dân số và ngày càng đông hơn. Hiến pháp đã thể hiện nhưng rất mờ nhạt vì vậy tôi đề nghị Ủy ban dự thảo Hiến pháp nghiên cứu.

Tuy dự thảo Hiến pháp khá hoàn chỉnh những tôi vẫn không đồng tình với các quy định về tổ chức bộ máy nhà nước trong dự thảo Hiến pháp vì các quy định về cơ quan nhà nước thiếu cụ thể không có căn cứ pháp lý để ban hành các đạo luật. Thí dụ quy định về toàn án, gồm tòa án nhân dân tối cao và các tòa án khác, viện kiểm sát nhân dân tối cao và các viện kiểm sát khác. Viện kiểm sát khác là thế nào?

Về chính quyền địa phương việc thành lập chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo luật định tùy theo đặc điểm tình hình đơn vị hành chính và phân cấp quản lý. Đây là quy định có tính chất tùy nghi lẽ ra không thể có trong một bản Hiến pháp, một đạo luật cơ bản, đạo luật gốc của một quốc gia, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu. Mỗi nhà nước đều thực thi 3 nhánh quyền lực: lập pháp, hành pháp, tư pháp nhưng dựa vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bộ máy nhà nước của ta hiện nay ngay cả các nhà làm luật cũng không phân biệt được đâu là cơ quan hành pháp, đâu là cơ quan tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan này chồng chéo nhau không phù hợp với vị thế của mỗi cơ quan.

Tôi xin lấy ví dụ: Cơ quan điều tra, thuộc lực lượng công an là cơ quan thuộc chính phủ. Cơ quan này tiến hành khởi tố, tạm giữ, tạm giam kết luận điều tra và đề nghị truy tố nhưng cơ quan này không thực hành quyền công tố trước tòa án mà lẽ ra quyền này thuộc quyền của Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân được coi là cơ quan tư pháp Viện kiểm sát nhân dân lại thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan hành pháp như việc tiến hành các hoạt

động điều tra thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động khác, thí dụ như hoạt động thi hành án dân sự v.v... Do vậy, tôi cho rằng quy định của các cơ quan Nhà nước của chúng ta nó không phù hợp, không phân biệt được cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp, cho nên chúng ta phải thiết kế lại tổ chức bộ máy nhà nước ta để cho các cơ quan này rõ ràng chức năng nhiệm vụ cụ thể và nó sẽ thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Xuất phát từ thực tiễn tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ quan nhà nước ta, nghiên cứu về mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước một số nước trên thế giới, tôi đề nghị mô hình tổ chức bộ máy nhà nước ta như sau: Cơ quan lập pháp Quốc hội, cơ quan hành pháp Chính phủ, nhưng giao thêm cho cơ quan Chính phủ thực hiện chức năng thực hành quyền công tố Nhà nước. Cơ quan tư pháp duy nhất là Tòa án, bởi vì thực chất tư pháp nó chính là xét xử và xét xử đó là chức năng duy nhất của các cơ quan Tòa án. Vì vậy chỉ có cơ quan Tòa án mới là cơ quan tư pháp.

Để tránh sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tăng cường kiểm soát quyền lực của các nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp. Tôi đề nghị Quốc hội thành lập ba cơ quan hoạt động độc lập chỉ tuân theo pháp luật đó là: cơ quan kiểm sát Nhà nước, cơ quan kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra Quốc hội hay còn gọi là cơ quan dân nguyện.

Thứ nhất, cơ quan kiểm soát Nhà nước, đây là cơ quan được thành lập cơ bản dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát hiện nay có điều chỉnh một phần chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp và cơ quan này được giao thực hiện ba chức năng cơ bản.

Chức năng thứ nhất, kiểm soát hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thi hành án và bỏ chức năng điều tra và chức năng thực hành quyền công tố, giao cho Chính phủ thực hiện. Dự kiến này chúng ta đã thể hiện trong Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị, tức là chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố, cho nên chúng ta bỏ chức năng này và chuyển giao chức năng này cho Chính phủ là phù hợp.

Chức năng thứ hai, chức năng kiểm sát tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành, tức là thực hiện chức năng của Hội đồng bảo Hiến quy định trong dự thảo Hiến pháp. Phương án này là hợp lý vì không phải thành lập cơ quan bảo Hiến và nhất là nhiệm vụ này Viện kiểm sát đã thực hiện rất tốt trong thời gian dài, nay chỉ là khôi phục lại nhiệm vụ cũ mà thôi.

Chức năng thứ ba, chức năng kiểm sát các hoạt động xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xử phạt hành chính được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính và giải quyết tin báo tố giác tội phạm.

Thời gian vừa qua mảng này là khoảng trống là miếng đất màu mỡ cho tham nhũng phát triển. Theo báo cáo của cơ quan thanh tra, các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra. Việc phát hiện vi phạm pháp luật là rất lớn, gây thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng, hàng ngàn hec ta đất mỗi năm, nhưng số lượng vụ án đưa ra xử lý bằng biện pháp hình sự là rất ít. Báo cáo của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng năm 2012 có nêu một tỉnh phía Bắc xử lý hành chính trong vi phạm không đúng quy định của pháp luật, có biểu hiện hành chính hoá các quan hệ hình sự. Khi Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng can thiệp đã đưa 5 vụ án xử lý hành chính ra truy tố trước pháp luật. Một tỉnh như vậy, 63 tỉnh và các cơ quan có thể đã có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn hành vi vi phạm pháp luật tham nhũng mà không được xử lý bằng biện pháp hình sự, tức là chúng ta đã bỏ lọt

tội phạm. Do vậy giao cho Viện kiểm sát nhà nước nhiệm vụ này sẽ khắc phục được các tồn tại bất cập hiện nay.

Thứ hai, cơ quan kiểm toán nhà nước đã được Quốc hội thành lập hoạt động độc lập như đã có và đã được quy định trong dự thảo Hiến pháp.

Thứ ba, cơ quan thanh tra Quốc hội hay cơ quan dân nguyện. Ở nhiều quốc gia trên thế giới cơ quan này hoạt động rất hiệu quả như Đan Mạch, Đức v.v... Mảng dân nguyện ở nước ta hiện nay giao cho là Ban dân nguyện thuộc Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đảm nhiệm, đây là cơ quan rất quan trọng với quyền của dân chúng, thực hiện chức năng hiệu quả nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân. Nếu được thành lập cơ quan này sẽ được tổ chức trên cơ sở Ban dân nguyện của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, sẽ là chỗ dựa đáng tin cậy của nhân dân.

Thành lập thêm 2 cơ quan mới, kiểm soát nhà nước và dân nguyện sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động của hệ thống cơ quan nhà nước mà không làm tăng đầu mối, tăng biên chế, khắc phục được những hạn chế thiếu sót trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống nhà nước ta như tôi đã nêu ở trên.

Đối với cơ quan hành pháp, chuyển giao chức năng thực hành quyền công tố cho Chính phủ thực hiện như đã có giải thích ở trên. Đối với các cơ quan tư pháp, cơ quan được coi là cơ quan tư pháp duy nhất chỉ có toà án, tuy nhiên quy định về toà án trong luật là chưa rõ ràng, cần phải quy định cụ thể. Theo quan điểm của tôi nên giữ nguyên như Hiến pháp hiện hành. Bởi vì chúng ta quy định toà án khác ở đây, nhưng trong quy định của chúng ta toà án khác ở đây là toà án nào? và đặt giả thiết như chúng ta thực hiện một đề án thành lập các toà án khu vực và trong quy định có chánh án báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Vậy chánh án toà án khu vực sẽ báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân nào? liệu Quốc hội chúng ta có đủ thời gian để thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thẩm phán Toà án tối cao hay không? Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Nguyễn Thanh Phương - TP Cần Thơ

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu Bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp, sau khi tiếp thu chỉnh lý theo ý kiến góp ý của nhân dân, Báo cáo giải trình của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp và ý kiến thảo luận tổ, tôi xin được thảo luận một số vấn đề tôi còn quan tâm ở các Chương I, II, III như sau:

Ở Chương I về chế độ chính trị, ở Điều 4, tôi thống nhất cao với nội hàm thể hiện trong điều này xác định vài trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội. Tuy nhiên cách thể hiện Khoản 1, tôi xin đề nghị Ban dự thảo cân nhắc là có nên nêu rõ nội dung thể hiện Cương lĩnh, hay bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam hay không? Hay chỉ cần nêu ngắn gọn là Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội. Cách thể hiện này có khác so với Hiến pháp trước đây, nhưng nội hàm là hoàn toàn không thay đổi.

Ở Điều 10, tôi ủng hộ phương án 2, trong Hiến pháp cần có quy định về công đoàn, có như thế sẽ thấy rõ vai trò, tính chất chính trị của công đoàn, vai trò của công đoàn trong giáo dục lý tưởng cộng sản, ý chí chính trị cho giai cấp công nhân, đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước.

Điều 13, bên cạnh các quy định về Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca v.v... tôi đề xuất, bổ sung thêm một quy định về tiền của quốc gia. Như vậy điều này cần thêm Khoản 6 như sau: Tiền của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tiền Việt Nam đồng.

Về Chương II, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tôi cho rằng đây là một chương rất quan trọng của bản Hiến pháp sửa đổi lần này và được quy định ngay tại Chương II của Hiến pháp. Các hoạt động của chúng ta, hay nói khác là sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ quyền con người. Chính vì thế tôi rất quan tâm là các quy định phải cụ thể, dễ thực hiện, khả thi cao và được luật hóa. Đặc biệt là phải xác định thật rõ ràng ranh giới giữa quyền con người mà họ đương nhiên có được và quyền công dân là những quyền mà luật pháp quy định.

Vì lý do này, tôi đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc thêm và điều chỉnh cho rõ ý và chính xác hơn ở một số điều thuộc chương này. Tôi xin lấy ví dụ ở Điều 15, Khoản 2 quy định "quyền con người là quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế ở mức độ cần thiết trong trường hợp khẩn cấp về lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự công cộng, đạo đức, sức khỏe cộng đồng", cần được bổ sung thuật ngữ theo luật định để đảm báo tính chặt chẽ và cơ sở thực thi.

Hay Điều 22 Khoản 1, Khoản 3 cũng cần bổ sung thuật ngữ "theo luật định" để cho đủ ý.

Điều 30 quy định "công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước, tổ chức trưng cầu ý dân". Tôi đề xuất điều này chỉnh lại thành 2 khoản: Khoản 1 "công dân có quyền và nghĩa vụ biểu quyết, phúc quyết khi nhà nước trưng cầu ý dân". Khoản 2, "Quốc hội quyết định trưng cầu ý dân đối với những vấn đề hệ trọng của đất nước".

Tôi nghĩ bổ sung Khoản 2 này cho thấy nhân dân là người làm chủ, là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhân dân có quyền quyết định trực tiếp những việc hệ trọng của đất nước.

Điều 43, tôi đề xuất bổ sung cụm từ "công bố kết quả nghiên cứu và được nhà nước bảo hộ" vào điều này. Như vậy điều này có thể viết lại như sau:

Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật, công bố kết quả nghiên cứu và được nhà nước bảo hộ.

Quy định như vậy mới thể hiện hết quyền nghiên cứu, sáng tạo của mọi người, bởi vì mục đích cuối cùng của nghiên cứu, sáng tạo là công bố cho mọi người biết và sử dụng.

Điều 50 quy định "mọi người có nghĩa vụ nộp thuế" có thể dẫn đến hiểu nhầm là trẻ em, người già, người tàn tật, không có thu nhập đều phải nộp thuế. Tôi đề nghị sửa thành "mọi người có thu nhập, có quyền và nghĩa vụ nộp thuế" sẽ đầy đủ và chính xác hơn.

Về Chương III, các vấn đề về kinh tế-xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường.

Điều 54, tôi ủng hộ ý kiến của một số đại biểu phát biểu trước tôi, đó là chọn phương án 3 " nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế". Tôi cho rằng quy định như ở phương án này cùng với Khoản 2 và Khoản 3 của điều này đã thể hiện rõ bản chất của nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 58, tôi quan tâm đến Khoản 3 về thu hồi đất. Đây cũng là điều mà rất nhiều cử tri quan tâm, đặc biệt là thu hồi đất cho các dự án kinh tế-xã hội. Tôi đề nghị thay cụm từ "theo quy định của pháp luật" ở cuối khoản này thành quy định của luật. Đoạn này có thể viết lại như sau: Các trường hợp thu hồi đất và bồi thường theo quy định của luật. Như vậy trong tương lai chúng ta phải xây dựng luật về thu hồi và bồi thường đất để tạo tính pháp lý cao nhất, tránh lợi dụng trong thu hồi và bồi thường, gây thiệt hại cho người dân hoặc không thực thi đúng pháp luật. Nói một cách khác là nếu như chúng ta thu hồi đất bằng một luật thì chúng ta phải đền bù lại bằng một luật khác.

Điều 66, về giáo dục đào tạo và Điều 67, về khoa học công nghệ. Tôi nhận thấy việc quy định cả giáo dục và khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu có thể chưa hợp lý. Tôi đề xuất chỉ quy định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu và được viết thành một khoản riêng (Khoản 1) để thể hiện tầm quan trọng của giáo dục và trách nhiệm của Nhà nước trong việc phát triển giáo dục. Như vậy Khoản 1 sẽ thành 2 khoản 1 và 2; và Khoản 2 sẽ thành Khoản 3 mới. Trong Khoản 3 mới, tôi đề nghị nên quy định rộng hơn về diện người học không phải chi trả học phí, đó là người học không phải trả học phí đối với bậc học được phổ cập, trong đó kể cả bậc học mầm non. Như vậy, chúng ta phổ cập đến bậc học nào thì người học ở bậc đó không phải trả học phí, chứ không phải chỉ có bậc tiểu học như dự thảo. Làm như thế thể hiện được giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Ở Điều 67 về khoa học công nghệ, tôi nghĩ rằng không cần quy định phát triển khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, chỉ cần xác định khoa học, công nghệ giữ vai trò then chốt và động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước là đủ. Trên đây là ý kiến góp ý của tôi cho dự thảo Hiến pháp (sửa đổi). Xin cám ơn Quốc hội.

Đại biểu Đỗ Thị Hoàng - Quảng Ninh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Vừa qua việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp đã được cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân dành hết tâm huyết, trách nhiệm để tham gia. Chỉ tính riêng ở tỉnh Quảng Ninh với hơn 1 triệu dân đã tổ chức được trên 4 nghìn lượt hội nghị, hội thảo với 800 ngàn lượt người tham dự với trên 15 ngàn lượt ý kiến đóng góp trực tiếp vào dự thảo. Qua đó đã khẳng định dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này Ủy ban sửa đổi Hiến pháp tiếp thu nhiều ý kiến của nhân dân đã được chỉnh sửa, bổ sung, cấu trúc lại các điều, chương hợp lý. Trong phạm vi thời gian cho phép, tôi xin được phát biểu về 2 nội dung chính như sau:

Thứ nhất, về nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức. Tôi xin đề cập đến chương chính quyền địa phương. Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đổi tên Chương IX Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành chính quyền địa phương là hoàn toàn hợp lý. Đồng thời cử tri và các tầng lớp nhân dân Quảng Ninh đánh giá cao việc bổ sung đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và đơn vị hành chính ở hải đảo và Khoản 1, Điều 115 quy định về đơn vị hành chính.

Nước ta là một quốc gia ven biển, chiều dài đất nước gắn liền với bờ biển, ngoài khơi trên 6000 hòn đảo lớn, nhỏ có giá trị đặc biệt cả về kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, cả giá trị lịch sử và tinh thần. Đặc biệt trước điều kiện hiện nay, việc bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải đang là vấn đề rất quan trọng.

Việc quy định riêng về đơn vị hành chính ở hải đảo là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong định hướng, thiết chế tổ chức chính quyền đặc thù khác với mô hình tổ chức

chính quyền ở trong đất liền. Mô hình đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt cũng đã được đề cập từ cuối thập niên 80, 90 của thế kỷ trước là mô hình cụ thể, đường lối phát triển kinh tế của Đảng đã được đề cập trong những văn kiện của Đảng, của nhà nước như cương lĩnh xây dựng đất nước, Hiến pháp năm 1992, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ và các văn bản khác của Chính phủ.

Thời gian qua một số mô hình kinh tế như khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở như Dung Quất, Chu Lai, Nghi Sơn đã đi vào hoạt động và phát huy vai trò, hiệu quả. Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới cho thấy xu hướng thành lập và phát triển các loại hình khu kinh tế đặc biệt ngày càng gia tăng. Nếu năm 1975 mới chỉ có 665 khu và thành lập ở 19 quốc gia thì đến nay con số này đã lên đến trên 3.500 khu và ở trên 135 nước tạo ra 68 triệu việc làm trực tiếp và thu được hơn 500 tỷ đola từ giá trị gia tăng liên quan đến thương mại. Tuy nhiên đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt trong Hiến pháp năm 1992 không quy định về quy mô, phạm vi, vị trí, tính chất đặc thù, mô hình tổ chức và mối quan hệ, chỉ quy định một cấp do Quốc hội thành lập hoặc giải thể. Mô hình này chưa được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật khác, do đó từ khi ban hành đến nay Quốc hội chưa quyết định thành lập một đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.

Tôi đề nghị cần bổ sung vào Khoản 1, Điều 115 của dự thảo về quy định đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Về tổ chức chính quyền, dự thảo nêu hai phương án, chỉ dừng như Phương án 1 hoặc nêu như Phương án 2 tại Điều 115 của dự thảo với các quy định về Hội đồng nhân, Ủy ban nhân dân ở tất cả các cấp hành chính cũng là chưa phù hợp. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là hai bộ phận gắn kết với nhau trong một thiết chế chính quyền địa phương hoàn chỉnh và đã được Hiến định, luật định nhằm phát huy vai trò quyền lực của nhân dân ở địa phương. Tuy nhiên quá trình tổng kết và góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp cho thấy, cùng với việc chưa làm rõ khái niệm và mô hình tổ chức chính quyền địa phương thì một trong những bất cập lớn nhất hiện nay là chưa có sự phân biệt một cách cơ bản giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Đô thị và nông thôn là hai loại hình kinh tế, xã hội, với những đặc trưng khác nhau về vị trí, vai trò, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, địa giới hành chính, dân cư, cơ cấu kinh tế, trình độ phát triển, lối sống, văn hóa. Vì vậy nội dung và tổ chức quản lý ở đô thị cũng cần phải có những đặc trưng khác với quản lý ở nông thôn.

Các quy định hiện hành về mô hình tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân áp dụng chung cho tất cả các chính quyền, địa phương trong cả nước. Hệ quả là có địa phương không phát huy được tiềm năng thế mạnh của mình, có địa phương không đủ điều kiện để thực hiện theo chuẩn chung. Do vậy tôi đề nghị cần thiết phải có một điều khoản Hiến định phân định rõ ràng về chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn. Đồng thời có quy định về tổ chức chính quyền của đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính ở hải đảo làm cơ sở cho luật định về thành lập địa vị pháp lý, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương phù hợp với yêu cầu mới mà đại biểu Đinh Xuân Thảo của Thành phố Hà Nội đã nêu.

Liên quan đến Điều 115 về chính quyền địa phương, tôi cũng đề nghị Quốc hội bổ sung Khoản 7, Điều 79 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập mới, giải thể đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính ở hải đảo thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung thứ hai, về hoạt động của các cơ quan tư pháp, tôi đề nghị Ủy ban sửa đổi Hiến pháp cân nhắc việc quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội tại Khoản 7, Điều 75 về phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì số lượng của thẩm phán rất lớn khoảng từ 170 đến 200 người. Ở một vài nhiệm kỳ trước có tình trạng chậm bổ sung số lượng thẩm phán toà án các cấp, trong đó có thẩm phán toà án nhân dân tối cao, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xét xử mà nguyên nhân một phần là do quy trình thủ tục. Nay nếu việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức đối với thẩm phán toà án nhân dân tối cao phải do Quốc hội phê chuẩn thì e rằng quá chặt chẽ, không cần thiết, dễ dẫn đến hình thức và không kịp thời. Nên chăng Quốc hội chỉ nên quy định bầu Chánh án toà án nhân dân tối cao và phê chuẩn Hội đồng thẩm phán bao gồm chánh án, các phó chánh án, các chánh toà chuyên trách và một số thẩm phán theo quy định. Việc này cũng phù hợp với việc Quốc hội phê chuẩn các thành viên Chính phủ bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội và giao Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn các phó chủ nhiệm và uỷ viên thể hiện sự cân đối giữa hành pháp, tư pháp và lập pháp. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Đặng Đình Luyến - Khánh Hòa

Kính thưa Đoàn chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Chúng tôi xin phép tham gia một số ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Trước hết tôi nhất trí cao với Báo cáo giải trình, tiếp thu cũng như dự thảo Sửa đổi Hiến pháp do Uỷ ban dự thảo Sửa đổi Hiến pháp trình tại kỳ họp này.Chúng tôi cũng tán thành với nhiều ý kiến phát biểu từ sáng tới giờ về những vấn đề liên quan tới dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Sau đây chúng tôi xin phép phát biểu thêm một số vấn đề:

Vấn đề thứ nhất, về tên nước. Qua thảo luận cũng như lấy ý kiến còn có những ý kiến khác nhau về tên nước. Có ý kiến đồng tình là nên giữ tên nước như hiện nay là nước "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam", nhưng có ý kiến đề nghị lấy tên nước là "Việt Nam dân chủ cộng hoà" hoặc "Cộng hoà nhân dân Việt Nam" v.v... Chúng tôi tán thành là nên giữ tên nước như hiện nay là "nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" bởi những lý do sau đây:

Thứ nhất, tên này thể hiện được mục tiêu chính trị, sứ mệnh lịch sử của dân tộc ta, nhân dân ta là tiếp tục phấn đấu xây dựng đất nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, tên gọi này được ra đời từ năm 1976 khi đất nước ta vừa dành thắng lợi trong cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và đất nước được thống nhất, cả nước bắt đầu tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Thứ ba, tên gọi này đã được sử dụng ổn định từ năm 1976 đến nay và đã được ghi nhận trong tất cả các văn kiện của Đảng, cũng như trong Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, trong các văn bản pháp luật khác và đã được bạn bè trên thế giới đồng tình và thừa nhận.

Thứ tư, nếu đổi tên nước trong thời điểm hiện nay sẽ ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của nhân dân và có thể kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc về mục tiêu lý tưởng của Đảng ta, nhân dân ta. Hơn nữa nếu đổi tên nước cũng sẽ làm phát sinh thêm những thủ tục hành chính, cũng như gây tốn kém, phiền hà. Vì vậy chúng tôi tán thành với việc giữ tên nước như hiện nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vấn đề thứ hai, về Khoản 4, Điều 75. Trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp có nêu ra 2 phương án về Quốc hội quyết định ngân sách Nhà nước.

Phương án 1 là Quốc hội quyết định dự toán ngân sách Nhà nước và phân bổ ngân sách Trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước.

Phương án 2 là Quốc hội quyết định dự toán và phân bổ ngân sách Trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách Trung ương.

Qua nghiên cứu, chúng tôi tán thành với phương án 1. Bởi vì phương án này cơ bản kế thừa Hiến pháp năm 1992 và trên thực tế trong những năm qua, chúng ta thực hiện phương án này thì không có gì vướng mắc và hơn nữa Nhà nước ta là Nhà nước đơn nhất, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, nên việc quản lý, điều hành đất nước, trong đó có việc quyết định vấn đề ngân sách Nhà nước phải bảo đảm sự thống nhất, toàn diện và việc giao cho Quốc hội quyết định dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương là hợp lý và bảo đảm tính thống nhất. Chúng tôi tán thành phương án 1.

Vấn đề thứ ba, Khoản 7, Điều 79. Trong dự thảo có nêu ra 2 phương án, phương án 1 là giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh. Phương án 2 là giữ như hiện nay. Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy việc điều chỉnh địa giới hành chính là một vấn đề rất quan trọng, không chỉ liên quan đến việc bảo đảm, thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân về điều chỉnh lãnh thổ giữa các đơn vị hành chính, mà còn liên quan tới việc chúng ta thành lập mới các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc chúng ta sáp nhập các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở những nơi bị điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở những nơi này. Hơn nữa, việc này còn liên quan tới nguồn lực, cũng như ngân sách, kinh phí để chi cho thực hiện các nghị quyết về điều chỉnh địa giới hành chính. Chính vì vậy, chúng tôi thấy đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Nhưng trong điều kiện hiện nay, Quốc hội chúng ta hoạt động không thường xuyên, một năm chỉ họp 2 kỳ, mỗi kỳ khoảng 1 tháng. Do đó, chúng tôi tán thành phương án 1, nên giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định vấn đề này thì hợp lý hơn.

Vấn đề thứ tư, Hội đồng Hiến pháp. Điều 120 của dự thảo đưa ra 2 phương án, chúng tôi tán thành với phương án 2, bởi lẽ qua thực tiễn, chúng tôi thấy cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện nay chúng ta đang giao cho các cơ quan như cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra và Ủy ban pháp luật trong việc bảo vệ tính hợp hiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật. Nhưng trên thực tế các cơ quan này phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ, do đó thời gian dành cho việc bảo vệ tính hợp hiến của các dự thảo văn bản trình ra Quốc hội hoặc giám sát sau đó còn rất hạn chế.

Đối với các điều ước quốc tế. Qua thực tiễn hiện nay cho thấy, hàng năm nước ta ký kết hoặc gia nhập khoảng hàng trăm điều ước quốc tế với nước ngoài. Nhưng pháp luật chưa quy định rõ về cơ quan có trách nhiệm giúp Quốc hội trong việc bảo đảm tính hợp hiến của các điều ước quốc tế. Đây là vấn đề hạn chế, do đó hiệu quả của việc bảo đảm tính hợp hiến đối với các điều ước quốc tế chưa cao. Tôi thấy rằng vì 2 lý do đó, cần phải có cơ quan chuyên trách để bảo đảm tính hợp hiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật và đối với các điều ước quốc tế.

Việc chúng ta thành lập hội đồng bảo hiến cũng phù hợp với chủ trương của Đảng mà được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, lần thứ XI của Đảng và cũng như trong Nghị quyết trung ương 2, khóa XI vừa qua "Nghiên cứu xây

dựng một cơ chế phán quyết về các hành vi vi phạm Hiến pháp". Tham khảo pháp luật của nhiều nước trên thế giới, chúng ta thấy rằng tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi nước, có những nước thành lập toàn án Hiến pháp, có nước thành lập Ủy ban Hiến pháp, có nước thành lập hội đồng bảo hiến, có nước thành lập hội đồng Hiến pháp v.v... Do đó nước ta có thành lập Hội đồng bảo hiến, Hội đồng Hiến pháp cũng phù hợp với xu hướng chung và cũng phù hợp với xu thế chung của thế giới. Từ những lý do nêu trên, chúng tôi đề nghị nên thành lập hội đồng Hiến pháp như phương án 2 là hợp lý.

Vấn đề thứ năm, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt, đây là vấn đề mà đại biểu Đỗ Thị Hoàng ở Quảng Ninh đã phân tích tương đối đầy. Chúng tôi đồng tình với ý kiến đại biểu Hoàng. Chúng tôi xin phép không phân tích thêm. Chúng tôi xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Tôn Thị Ngọc Hạnh - Đắk Nông

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Quá trình dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 lần này đã được thực hiện rất công phu, trách nhiệm, nhiều ý kiến đóng góp của nhân dân đã được ghi nhận sửa đổi và tôi đánh giá rất cao. Tại buổi thảo luận hôm nay, tôi xin tham gia một số ý kiến về bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 như sau:

Thứ nhất, về lời nói đầu:

Một, vẫn để phần Lời nói đầu như bố cục, nhưng bỏ hẳn tiêu đề "Lời nói đầu" như trong bản dự thảo sửa đổi. Ai đọc Hiến pháp cũng hiểu đó là phần lời nói đầu mà không cần phải dẫn dắt

Hai, khi đọc kỹ Lời nói đầu nổi lên các ý mà tôi còn rất băn khoăn như đã ý kiến trong buổi thảo luận góp ý dự thảo Hiến pháp tại tổ, Ban thư ký cũng đã tổng hợp nhưng ở đây tôi muốn nhấn mạnh thêm do trong Lời nói đầu dùng từ "mấy" trong đoạn văn đầu tiên nên đoạn văn dễ biến thành câu nghi vấn nhất là khi dùng văn nói. Do đó tôi đề nghị nên sửa lại "mấy" thành từ "hàng ngàn" để đúng với câu khẳng định mạnh mẽ hơn ý nghĩa của đoạn văn và khi đọc lên người nghe không còn phải lăn tăn, thắc mắc.

Vấn đề tiếp theo, đoạn văn thứ hai của lời nói đầu có điểm qua các mốc lịch sử: năm 1930, Cách mạng tháng 8, ngày 2/7/1976. Như vậy tuy có nói đến ý thống nhất đất nước, nhưng theo tôi còn thiếu mốc lịch sử quan trọng trong lịch sử nước ta, đó là ngày 30/4/1975. Theo quan điểm của tôi 30/4 là một mốc lịch sử rất quan trọng và đã nói thì nói cho đầy đủ.

Vấn đề nữa nên cắt đoạn văn thành phần a và phần b. Phần a từ năm 1930 đến có ý nghĩa lịch sử. Phần còn lại là phần b nên gộp vào đoạn văn thứ ba, mục đích để đoạn văn thứ hai chỉ nói tóm tắt về lịch sử hào hùng của dân tộc. Còn đoạn văn thứ ba là nói đến lịch sử xây dựng Hiến pháp.

Vấn đề cuối cùng trong phần góp ý Lời nói đầu là ý tứ và ngôn từ sử dụng trong đoạn văn thứ ba nói chung là mang tính chất ngôn ngữ văn học nhiều hơn là ngôn ngữ lập pháp. Theo tôi cần phải sửa lại và viết như thế nào đó để nói rõ hơn chủ thể trực tiếp lập Hiến, ai là người đã thảo luận bàn bạc và ai là người đã biểu quyết thông qua.

Thứ hai, về Chương I, chế độ chính trị. Tôi cho rằng Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã phân tích đầy đủ, xúc tích trong báo cáo, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo sau khi lấy ý kiến nhân dân, báo cáo này Quốc hội đã nghe đầu kỳ họp.

Về vấn đề tên nước (còn gọi là Quốc hiệu), tôi nhất trí với quan điểm của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp là giữ nguyên tên nước. Tên nước ta là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhằm tiếp tục khẳng định mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước lên chủ nghĩa xã hội, bảo đảm tính ổn định về mặt thể chế, tên gọi này đã trở thành quen thuộc đối với nhân dân Việt Nam và Quốc tế.

Liên quan chặt chẽ đến vấn đề tên nước là vấn đề bản chất của Nhà nước, một khi Nhà nước đã chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội thì Nhà nước đó phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo, đó là nguyên lý không ai có thể chối cãi được. Do đó xét về mặt logic thì việc khẳng định trong Hiến pháp: Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là phù hợp và đúng đắn.

Thứ ba, các phương án đưa ra tại Điều 54, cùng với các ý kiến của các đại biểu trước tôi, tôi cũng chọn Phương án 3, tôi cho rằng Phương án 3 là phương án tối ưu và đầy đủ ý nghĩa nhất. Chỉ cần khẳng định nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là đủ. Bởi vì nội hàm của định hướng xã hội chủ nghĩa là đã bao hàm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và theo tôi văn phong của phương án 1 đậm chất văn phong Nghị quyết của Đảng, không phải văn phong lập pháp còn phương án 2 thì thừa đoạn văn: “Trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”.

Thứ tư, các phương án đưa ra tại Điều 75 thì phương án 1 là hợp lý. Theo tôi Quốc hội đã quyết định dự toán phân bổ loại ngân sách gì thì phê chuẩn, quyết toán ngân sách đó là phù hợp.

Ở phương án 1 thì phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, nghĩa là trong đó bao hàm cả việc phê chuẩn quyết toán ngân sách Trung ương như phương án 2 có nói riêng.

Như vậy, riêng ý này, phương án 1 bao gồm cả phương án 2. Mặt khác, phương án 2 có thêm ý, xem xét báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước là không cần thiết phải có vì tất nhiên trước khi quyết định dự toán và phân bổ cũng như phê chuẩn quyết toán ngân sách, Quốc hội phải nghiên cứu, thảo luận, xem xét dự toán và quyết toán ngân sách.

Thứ năm, theo tôi các ý đầu của Điều 92 nên chuyển sang Điều 91 và các ý tại Điều 91 mới nên gộp làm một khẳng định: "Chủ tịch nước là người đứng đầu nhà nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội" là ngắn gọn và đầy đủ ý nghĩa.

Thứ sáu, tại Điều 98, khi Chủ tịch nước không làm việc được trong thời gian dài, thì Phó Chủ tịch nước quyền Chủ tịch nước. Theo tôi, thời gian dài ở đây cần xác định rõ là bao nhiêu. Không thể nói ước chừng được vì sẽ rất khó cho công tác đối nội và đối ngoại.

Thứ bảy, tại Điều 120, quy định mới về Hội đồng Hiến pháp, tôi cho rằng, cần thiết phải có Hội đồng Hiến pháp để nâng cao vai trò của Nhà nước pháp quyền, tạo một cơ chế giám sát cao nhất trong hoạt động lập pháp, chấp hành Hiến pháp, tạo điều kiện và cơ sở để xử lý những hành vi vi hiến.

Không thể có một cơ quan quyền lực nào đứng trên Quốc hội được, Hội đồng Hiến pháp phải do Quốc hội lập ra, nhiệm kỳ có thể chênh lệch không trùng khớp với nhiệm kỳ Quốc hội đương quyền để thực hiện nhiệm vụ giám sát giữa các khóa Quốc hội. Tuy nhiên, trong điều luật cần khái quát một cách đầy đủ hơn chức năng, nhiệm vụ, vai trò, đặt điểm để định hướng cho việc triển khai hoạt động của Hội đồng Hiến pháp.

Tôi hết ý kiến. Xin cám ơn Quốc hội.

Đại biểu Nguyễn Thanh Thủy - Hậu Giang

Kính thưa chủ tọa phiên họp, kính thưa Quốc hội.

Trong thời gian qua, nhân dân cả nước đã sôi nổi, tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào nội dung dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, với hơn 26 triệu lượt ý kiến và 28 ngàn hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức đã khẳng định đây là cuộc sinh hoạt chính trị dân chủ, rộng khắp, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, từng hộ gia đình, mỗi cơ quan, tổ chức đối với việc xây dựng Hiến pháp. Tại kỳ họp thứ 5 này, Uỷ ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân cả nước, chắt lọc từng câu, từng ý phù hợp để chỉnh sửa nhằm từng bước hoàn thiện bản Hiến pháp trong năm 2013, đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động lập hiến của Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

Từ bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946, đến bản Hiến pháp năm 1992 đều thể hiện tư tưởng xuyên suốt là “quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”, nhân dân là chủ thể duy nhất và cao nhất của quyền lực. Hiến pháp chính là một “khế ước xã hội”, trong đó nhân dân trao quyền nhất định cho nhà nước và nhân dân cũng giám sát hoạt động của nhà nước trong việc thực hiện các quyền đó thông qua hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Điều 2 của Dự thảo Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) quy định "Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức". Tôi cho rằng quy định về nền tảng quyền lực nhà nước là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình hiện nay là chưa thoả đáng và chưa tập hợp được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Bởi lẽ, liên minh giai cấp là liên minh chính trị của một đảng cầm quyền, điều này hoàn toàn đúng khi thể hiện trong cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Hiến pháp là một “khế ước xã hội” thể hiện chủ quyền của toàn dân thì nền tảng của quyền lực nhà nước phải dựa vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì mới phù hợp. Do vậy, tôi đề nghị sửa Điều 2 lại như sau: "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là khối đại đoàn kết toàn dân tộc".

Kính thưa Quốc hội, dân tộc Việt Nam có một truyền thống cực kỳ quý báu đó là luôn biết ơn, trân trọng những anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh và gia đình có công với cách mạng đã đóng góp xương máu của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 đều thể hiện rõ đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Xong tôi thật buồn và rất đáng tiếc khi đọc Điều 35 sửa đổi, bổ sung Điều 67 chỉ viết gọn có mấy chữ như sau "công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội". Qua lấy ý kiến đóng Hiến pháp các cô, chú, lão thành cách mạng rất tâm tư về điều này. Vì vậy, để tiếp tục khẳng định chính sách của nhà nước và đạo lý tốt đẹp của dân tộc với những người có công với nước, tôi đề nghị Điều 35 phải được giữ nguyên nội dung của Điều 67 cũ như sau "Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước. Thương binh được tạo điều kiện phục hồi chức năng lao động, có việc làm phù hợp với sức khỏe và có đời sống ổn định. Những người có công với nước được khen thưởng, chăm sóc. Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa

được nhà nước và xã hội giúp đỡ". Tôi nghĩ rằng những đối tượng đặc biệt trên phải được tiếp tục ghi nhận trong Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về cho ý kiến các phương án tại Điều 10, Điều 79 và Điều 120 của dự thảo, quan điểm của tôi như sau:

Tại Điều 10, tôi tán thành phương án 2 giữ nguyên quy định về công đoàn Việt Nam như trong dự thảo để tiếp tục khẳng định vị trí, tầm quan trọng của tổ chức công đoàn, tổ chức của giai cấp tiên tiến lãnh đạo xã hội thông qua chính Đảng của mình, đó là Đảng cộng sản Việt Nam.

Tại Điều 79, tôi tán thành phương án 1, giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như trong dự thảo đã công bố lấy ý kiến đóng góp của nhân dân.

Tại Điều 120 về Hội đồng Hiến pháp, tôi tán thành phương án 1, nghĩa là không thành lập Hội đồng Hiến pháp như ý kiến các đại biểu đã phát biểu trước tôi và theo tâm nguyện của cử tri. Như vậy, theo phương án 1, cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành sẽ được phát huy hiệu quả hơn trên cơ sở tăng cường trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan khác của nhà nước trong việc bảo vệ Hiến pháp. Do vậy, việc thành lập Hội đồng Hiến pháp trong điều kiện hiện nay là chưa cần thiết. Xin hết.

Đại biểu Trần Minh Diệu - Quảng Bình

Kính thưa Quốc hội,

Theo gợi ý của Đoàn thư ký, trước khi góp ý vào nội dung cụ thể của Hiến pháp tôi xin có ý kiến về quá trình tổ chức lấy ý kiến góp ý của nhân dân như sau:

Qua nghiên cứu tôi tán thành cơ bản với đánh giá của Ủy ban dự thảo, phải khẳng định hoạt động lấy ý kiến của nhân dân đã thực sự là đợt sinh hoạt chính trị pháp lý dân chủ, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Việc lấy ý kiến vừa huy động được sự tham gia tích cực của nhân dân, vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân để không chỉ xây dựng Hiến pháp mà còn để thực hiện Hiến pháp sau này.

Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy việc tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp vẫn còn có những hạn chế nhất định, đó là về thời gian theo nghị quyết của Quốc hội thì việc lấy ý kiến của nhân dân được tiến hành trong 3 tháng, bắt đầu từ đầu tháng 1 và kết thúc vào 31 tháng 3 năm 2013. Trên thực tế thời gian để tổ chức lấy ý kiến của nhân dân rất ít, rất gấp gáp bởi lẽ đến ngày 8/1 Trung ương mới tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch toàn quốc, sau đó đến tỉnh triển khai, huyện triển khai, đến xã triển khai xong thì cơ bản là hết tháng 1. Theo kế hoạch thì 15/3 các tỉnh, thành phố phải nộp báo cáo cho Uỷ ban dự thảo. Do vậy, từ đầu tháng 3 cấp xã phải nộp báo cáo tổng hợp cho cấp huyện để cấp huyện kịp báo cáo tổng hợp cho cấp tỉnh và cấp tỉnh báo cáo đúng thời gian theo quy định của Trung ương. Như vậy, thời gian lấy ý kiến của nhân dân tại xã, phường, thị trấn thực tế chỉ tập trung trong tháng 2 bao gồm cả các ngày nghỉ cuối tuần và 9 ngày nghỉ tết Nguyên Đán. Do vậy, dù làm tốt đến đâu thì cũng không tránh khỏi sự vội vàng, gấp gáp. Từ thực tế nói trên Uỷ ban dự thảo có công văn quy định tiếp tục lấy ý kiến đến ngày 30/4 và sau đó đến 30/9 đây là sự điều chỉnh cần thiết để khắc phục sự gấp gáp nói trên.

Tuy nhiên, sau ngày 31/3 thì tâm điểm và sự hào hứng tham gia của nhân dân không còn như thời điểm trước. Đồng thời về tính pháp lý của quy định bổ sung này so với nghị

quyết của Quốc hội là vấn đề cần phải được xem lại. Về tài liệu thì quá chậm, tại thời điểm tập trung lấy ý kiến rộng rãi theo kế hoạch chỉ một số ít địa phương có in tài liệu đến tận hộ gia đình. Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý gửi các cấp theo tiến độ quy định thì tại liệu mới được in đến tận hộ gia đình theo yêu cầu của Uỷ ban dự thảo, đây là vấn đề cần thiết xong quá chậm. Gần đây khi nhân dân nhận được tài liệu dự thảo đã được công bố thì Quốc hội đã cho ý kiến và thảo luận, bản dự thảo mới đã được tiếp thu và chỉnh sửa.

Về nội dung của dự thảo Hiến pháp tôi xin thảo luận 2 vấn đề sau đây:

Thứ nhất, nội dung dự thảo tại Khoản 2, Điều 114 nói về quyền công tố và kiểm soát của kiểm sát viên có quy định "khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân". Với quy định này nếu chỉ đạo của Viện trưởng trái với pháp luật thì kiểm sát viên tuân thủ theo pháp luật hay tuân thủ theo sự chỉ đạo của Viện trưởng. Đây là tình huống không phổ biến nhưng cũng không phải là không xảy ra trong thực tế. Theo tôi pháp luật là tối thượng, không ai và không tổ chức nào có thể đứng ngoài hay đứng trên pháp luật, Viện trưởng cũng phải tuân thủ theo pháp luật. Vì vậy, Khoản 2, Điều 114 nên sửa lại "khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát viên phải tuân theo pháp luật", quy định như vậy là đủ và chặt chẽ.

Thứ hai, về chính quyền địa phương, cũng như nhiều ý kiến đã phát biểu tôi chưa đồng tình với phương án 1 được thể hiện tại Điều 115 và 115a bởi các lý do sau:

Thứ nhất, không thể vì các dự án, các đề án đang thí điểm mà mô hình chính quyền nhà nước ở địa phương lại không được hiến định. Nếu theo phương án nói trên chúng ta thử hình dung điều gì sẽ xảy ra khi tới đây Hiến pháp sẽ có hiệu lực thi hành mà mô hình của chính quyền địa phương từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến các xã, phường, thị trấn trong phạm vi cả nước vẫn chưa rõ, vẫn phải chờ quy định của luật. Nếu như các dự án thí điểm nói trên vẫn tiếp tục thí điểm và tiếp tục chưa có kết luận như 4 năm vừa qua thì hệ thống chính quyền địa phương trong phạm vi của cả nước sẽ thế nào?

Thứ hai, như chúng ta đã biết thể chế chính trị và mô hình Nhà nước là hai vấn đề cốt lõi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong một bản Hiến pháp.

Một trong hai vấn đề quan trọng nói trên không được hiến định một cách cụ thể thì bất thành giá trị của một bản Hiến pháp. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 của chúng ta về cơ bản đã tiếp tục khẳng định rõ thể chế chính trị và mô hình Nhà nước ở Trung ương đã và đang được nhân dân đồng tình ủng hộ thống nhất rất cao. Riêng mô hình về chính quyền Nhà nước ở địa phương thì dự thảo thể hiện chưa rõ và không thuyết phục.

Trên cơ sở ý kiến của nhân dân xin được nói thêm, nhiều quy định chi tiết trên các lĩnh vực trong đó có quy định hoạt động của chính quyền các cấp ở địa phương có thể chờ quy định của các dự án luật, riêng mô hình của chính quyền Nhà nước ở các cấp thì không thể chờ. Sự tồn tại của chính quyền địa phương là yếu tố gắn liền với sự tồn tại của Nhà nước, đây là vấn đề rất hệ trọng liên quan đến chế độ chính trị, liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ và bản chất nhân dân của chính quyền Nhà nước ở địa phương. Vì thế mô hình chính quyền địa phương không thể không hiến định đồng thời cùng một lúc với thể chế chính trị và mô hình Nhà nước ở Trung ương.

Từ những vấn đề nói trên nếu chưa có một mô hình, một phương án nào khác ngoài hai phương án như dự thảo thì tôi tán thành phương án 2 là giữ các quy định về chính quyền địa phương như Hiến pháp hiện hành và đề nghị khẳng định thêm mô hình chính quyền địa phương được tổ chức ở tất cả các đơn vị hành chính theo nguyên tắc ở đâu có

đơn vị hành chính theo lãnh thổ thì ở đó phải có cơ quan đại biểu của nhân dân. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Danh Út - Kiên Giang

Kính thưa Quốc hội.

Cơ bản tôi đồng tình với Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tôi bày tỏ ý kiến với những nội dung còn có ý kiến khác nhau như sau:

Về tên nước tại Điều 1, tôi nhất trí giữ nguyên tên nước: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như dự thảo. Về nền tảng của quyền lực nhà nước tại Điều 2 đề nghị giữ như dự thảo đã công bố lấy ý kiến nhân dân, khẳng định nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Về Điều 4 vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam với 3 khoản trên quy định tại Điều 4 tôi đồng tình và thống nhất cao với sự cần thiết khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam là đúng đắn và phù hợp với đặc điểm của đất nước Việt Nam ta. Điều này thể hiện Đảng được giao trọng trách lãnh đạo đất nước, lãnh đạo xã hội, Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Xin đề nghị Quốc hội không đưa vấn đề ban hành luật về Đảng vào dự thảo Hiến pháp.

Về các thành phần kinh tế, Điều 54. Tôi nhất trí phương án 2, tức là nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Về sở hữu đất đai, Điều 57, tôi đề nghị giữ nguyên cách dùng khái niệm sở hữu toàn dân và không quy định đa sở hữu về đất đai.

Tôi có điều kiện gặp gỡ thì đồng bào các dân tộc thiểu số không ai đề cập đến sở hữu tư nhân về đất đai. Nếu trở lại quyền đó sẽ có nhiều bất lợi là tiếp tục đau khổ và đói nghèo vì sự không công bằng khi người có nhiều đất, nhiều rừng. Khi người thì không có, không đủ sống hoặc thậm chí không có gì. Vì vậy mong rằng nhà nước khi giao quyền sử dụng đất phải công khai, công tâm, công bằng, có tình, có lý, có tính đến đặc điểm phong tục tập quán các dân tộc thiểu số tại đất nước ta.

Về chính quyền địa phương cả 2 phương án tôi không đồng tình, tôi nhất trí như ý kiến của đại biểu Huỳnh Nghĩa - Đà Nẵng, đại biểu Trần Du Lịch - thành phố Hồ Chí Minh và đại biểu Trần thị Hoa Sinh - Lạng Sơn. Tôi nhất trí chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính ở hải đảo do luật định. Tuy nhiên, dự thảo chưa đưa ra được nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Vẫn để ngỏ trong Hiến pháp. Hiện nay chúng ta đang có 2 mô hình chính quyền. Nơi thì có Hội đồng nhân dân, nơi thì không, trong cùng một đất nước có 2 mô hình tổ chức chính quyền khác nhau là hoàn toàn không nên.

Trong Chương IX là chương chính quyền địa phương nhưng không làm rõ chính quyền địa phương là ai và địa vị pháp lý của nó trong cơ cấu quyền lực nhà nước như thế nào. Về nguyên tắc, trong một nước dân chủ đã là một cấp chính quyền đầy đủ phải có cơ quan dân cử. Trong thể chế của nước ta là Hội đồng nhân dân. Như Sắc lệnh số 63 ngày 22/11/1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí ban hành về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, khai sinh cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp như hiện nay.

Về Hội đồng Hiến pháp, Điều 120, tôi đề nghị không nên thành lập và nhất trí phương án như Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình và tiếp thu.

Về Hội đồng bầu cử quốc gia, Điều 121 tôi đề nghị không thành lập. Từ trước đến nay việc thực hiện các quy định này không có gì vướng mắc, bầu cử đúng luật, bầu đạt trên 99%. Tôi đề nghị tổ chức chỉ đạo bầu cử vẫn là thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau đây tôi đóng góp một số điều như sau:

Về Lời nói đầu, tôi thấy sử dụng từ "trải qua mấy ngàn năm lịch sử" là chung quá, khi từ này là con số đếm, phải cụ thể để tránh hiểu lầm, tôi đề nghị thay thành cụm từ "qua các thời kỳ lịch sử" hoặc "trải qua thời gian dựng nước và giữ nước".

Về dân tộc thiểu số trong Hiến pháp sửa đổi, về Điều 5, vì dân tộc thiểu số là hết sức cần thiết đối với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Bốn khoản trên quy định tại Điều 5 là định hướng để hình thành các văn bản pháp luật liên quan đến dân tộc, được cán bộ và đồng bào dân tộc thiểu số coi trọng. Tôi đồng tình.

Tuy nhiên, tôi đề nghị, thay cụm từ "các dân tộc thiểu số phát huy nội lực góp phần" tại Khoản 4 thành cụm từ "các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước". Có nghĩa là thay từ "góp phần" thành từ "đóng góp quan trọng".

Về Điều 45, đây là điều mới, tôi đồng tình. Tuy nhiên, cần sửa lại và bổ sung cho đầy đủ hơn. Dự thảo nêu: Công dân có quyền xác định dân tộc mình, sử dụng nguôn ngữ mẹ đẻ, tự lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp. Đề nghị bổ sung thêm một khoản: Quốc hội phê chuẩn, công nhận thành phần các dân tộc Việt Nam.

Đề nghị thay cụm từ "xác định dân tộc của mình" thành từ "có quyền lựa chọn dân tộc của mình", thay cụm từ "sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ" nếu cha là người Việt Nam, mẹ là người Nga, người Đức thì sao? Do đó đề nghị có quyền sử dụng ngôn ngữ dân tộc mình như Điều 5 đã quy định và thêm cụm từ "theo tiêu chí được cơ quan có thẩm quyền công bố".

Do đó, Điều 45 có thể viết lại như sau: "Công dân có quyền lựa chọn dân tộc của mình theo tiêu chí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, sử dụng ngôn ngữ dân tộc mình, tự lựa chọn ngôn ngữ khi giao tiếp".

Về Điều 58, về đất đai dự thảo có 3 khoản, tôi nhất trí. Tuy nhiên, đất đai luôn gắn liền và liên quan đến dân tộc thiểu số, do đó đề nghị bổ sung vào Khoản 2 điều này quy định: "Nhà nước có chính sách bảo đảm về đất ở, đất sản xuất cho các dân tộc thiểu số". Quy định này nhằm đảm bảo cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định, hạn chế thu hồi đất của đồng bào, hạn chế du canh, du cư, di cư tự do.

Về chính sách an sinh xã hội, Điều 35. Điều 35 quy định, công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội, đây mới khẳng định quyền, mà được chưa thể hiện được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào hệ thống an sinh xã hội với quan điểm xã hội hóa. Do vậy, nên sửa lại thành "công dân có nhiệm vụ tham gia và có quyền được bảo đảm an sinh xã hội".

Về từ ngữ trong dự thảo Hiến pháp cần thống nhất, có lúc sử dụng từ "Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên" tại Điều 9, có lúc sử dụng "Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân" Điều 115, có lúc "Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội" Điều 101, có lúc "Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận" Điều 89, có lúc "Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu của đoàn thể nhân dân" Điều 125. Đề nghị sử dụng từ ngữ cho thống nhất. Xin hết.

Đại biểu Hà Văn Khoát - Bắc Kạn

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản nhất trí với dự thảo sửa đổi Hiến pháp đang trình ra Quốc hội. Mặc dù đã trùng với nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội phát biểu ngày hôm nay nhưng tôi xin tham gia một số ý kiến như sau:

Về tên nước, tôi đồng tình với nhiều ý kiến là tiếp tục giữ tên nước là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bởi tên nước đó vừa mang bản chất, mục tiêu, con đường đi lên của đất nước ta, đồng thời tên nước đã được sử dụng trở thành quen thuộc đối với nhân dân ta và quốc tế. Ngày nay chúng ta đang phấn đấu xây dựng đất nước ta theo con đường chủ nghĩa xã hội, không có lý do và sự cần thiết nào để chúng ta phải lựa chọn, thay đổi tên nước. Việc thay đổi tên nước không những làm tốn kém tiền bạc của nhân dân mà còn có thể bị lợi dụng để xuyên tạc con đường đi lên xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Về Điều 4, đề nghị có Điều 4 như trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp đang trình Quốc hội vì sự khẳng định vị trí, vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong Hiến pháp là cần thiết, vừa mang tính lịch sử vừa mang tính tất yếu khách quan, vừa hợp lòng dân, được nhân dân thừa nhận và ủng hộ.

Về Điều 9, việc thiết kế hay không thiết kế Điều 10, tôi tán thành phương án 1 là không thiết kế Điều 10 trong Hiến pháp mới mà bổ sung Khoản 2 vào Điều 9 nói về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội trong đó có công đoàn. Công đoàn đã được xây dựng thành một điều trong các Hiến pháp trước đây và Hiến pháp năm 1992 nhằm khẳng định vị trí, vai trò của tổ chức đại diện cho giai cấp công nhân và người lao động. Hiện nay chúng ta có 6 đoàn thể chính trị xã hội thì việc thể hiện như Khoản 2 Điều 9 dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là hợp lý hơn và không làm giảm vai trò, vị trí của công đoàn.

Điều 54, tôi lựa chọn phương án 2 mà Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã xây dựng. Vì thể hiện phương án 2 đảm bảo ngắn, gọn nhưng đủ ý và đủ 2 nội dung đó là "Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" và nội dung thứ hai là "nền kinh tế Việt Nam với nhiều kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo" chúng ta khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải xác định kinh tế giữ vai trò chủ đạo. Ở đây chúng ta đề cập là kinh tế nhà nước chứ không phải là doanh nghiệp nhà nước.

Chương X, tôi xin tham gia vào việc có thiết kế hay không Hội đồng Hiến pháp trong Hiến pháp mới. Tôi chọn phương án 1, đó là không quy định Hội đồng Hiến pháp trong bản Hiến pháp mới mà hoàn thiện cơ chế bảo hiến hiện hành, tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội và các cơ quan khác của nhà nước trong bảo vệ Hiến pháp, vì:

Thứ nhất, việc lập pháp và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo một trình tự thủ tục rất chặt chẽ được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó các cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan phản biện, cơ quan thẩm tra. Hơn nữa nếu là những đạo luật, những văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, phạm vi điều chỉnh rộng và phức tạp còn tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các chuyên gia, đối tượng bị điều chỉnh và còn qua Trung ương cho ý kiến. Nếu được tăng cường thêm trách nhiệm của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thì không lo ngại sẽ có việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trái Hiến pháp.

Mặt khác như dự thảo thì Hội đồng Hiến pháp chỉ giới hạn ở chức năng kiểm tra và kiến nghị về tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật, không có chức năng phán quyết, nên việc có Hội đồng Hiến pháp sẽ chỉ làm phát sinh thêm về tổ chức chồng chéo về nhiệm vụ, không cần thiết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Triệu Là Pham - Hà Giang

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia mấy ý kiến vào Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) như sau:

Thứ nhất, Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) đã kế tục truyền thống cao đẹp trong lịch sử dựng nước và giữ nước của cha, ông ta đã hun đúc lên truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất của cả dân tộc. Tại lễ giỗ tổ Hùng Vương 1954 Chủ tịch Hồ Chí Minh nói "các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Từ đó ngày Giỗ tổ 10/3 hàng năm đều được các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước ta về dự lễ dâng hương giỗ hướng về cội nguồn của dân tộc, nhất là đạo đức uống nước nhớ nguồn về công lao dựng nước và giữ nước của các Vua Hùng. Năm 1995 ngày giỗ tổ Hùng Vương đã được Ban Bí thư ghi trong thông báo là ngày lễ lớn trong năm. Ngày mùng 2/4/2007 Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi bổ sung Điều 73 Luật lao động cho người lao động được nghỉ làm việc hưởng nguyên lương ngày Giỗ tổ Hùng Vương đã trở thành ngày Quốc lễ, Quốc tổ là văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Trong bối cảnh tình hình thế giới ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, việc cần thiết luôn phải khơi dậy truyền thống uống nước nhớ nguồn, ý thức về đất nước, ý thức về chống giặc ngoại xâm, về truyền thống anh hùng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, tinh thần đoàn kết của dân tộc cần phải được tăng cường mạnh mẽ trong điều kiện lịch sử hiện tại. Vậy tôi đề nghị Quốc tổ Hùng Vương nên được quy định trong Hiến pháp và được Hiến pháp ghi nhận, đồng thời bổ sung thêm Quốc hiệu là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc vào trong Điều 13 của Hiến pháp và đảo lại Khoản 4, Điều 13, Quốc khánh là ngày Tuyên ngôn độc lập mùng 2/9/1945. Như vậy chúng ta có Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc hiệu, Quốc ca, Quốc khánh, Quốc tổ và có Thủ đô.

Thứ hai, việc sử dụng cụm từ "công dân" và "mọi người" trong dự thảo, ví dụ: công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, chấp hành quy tắc sinh hoạt công cộng. Tôi nhận thấy việc sử dụng hai cụm từ trên để quy định cho những quyền và trách nhiệm này trong Hiến pháp chưa thật chuẩn xác.

Còn có sự lẫn lộn trong quá trình sử dụng hai cụm từ trên, việc thực hiện nghĩa vụ đối với xã hội, việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, chấp hành các quy tắc sinh hoạt công cộng không chỉ áp dụng với công dân Việt Nam, mà tất cả mọi người sống trên đất nước Việt Nam đều phải nghiêm túc tuân thủ. Do vậy tôi đề nghị Ban soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu, sử dụng hợp lý hai cụm từ trên trong Hiến pháp.

Thứ ba, về quyền và nghĩa vụ của công dân, Điều 21, mọi người có quyền sống nên bổ sung thêm "quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" để phù hợp với ý nguyện của Bác Hô thể hiện trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945.

Về quyền bình đẳng giới, tôi đề nghị Hiến pháp nên quy định thêm quyền được chuyển giới, quyền kết hôn với người cùng giới, vì vấn đề này hiện nay đang diễn ra

trong thời điểm hiện tại mà chưa được pháp luật công nhận, dẫn đến bị phân biệt đối xử, bị kỳ thị. Người đã chuyển giới nhưng căn cước cá nhân mang theo vẫn là căn cước cũ rất khó khăn trong việc thay đổi lại căn cước.

Để đảm bảo quyền bình đẳng và tham gia các hoạt động xã hội một cách bình thường mà không bị hắt hủi, định kiến thiết nghĩ Hiến pháp nên thừa nhận những điều này vì mặc dù chúng ta không thừa nhận thì thực tế vẫn đang diễn ra ngoài tầm kiểm soát của chúng ta.

Điều 89, quy định đại biểu Quốc hội có quyền trình, kiến nghị về luật và các dự thảo, dự án luật trước Quốc hội, quy định này chưa thật rõ ràng, chưa cụ thể. Tôi đề nghị nên quy định lại là "đại biểu Quốc hội có quyền trình sáng kiến luật pháp và các dự án luật trước Quốc hội".

Đối với Chủ tịch nước, Chủ tịch nước được khẳng định là nguyên thủ quốc gia, đây là nguyên tắc cơ bản của chế định nguyên thủ quốc gia được nhân dân uỷ quyền, thay mặt nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quan hệ đối nội và đối ngoại.

Quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, tình trạng chiến tranh của Chủ tịch nước, đây là một chế định hết sức quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề cấp bách khi đất nước lâm nguy. Trong quy định của dự thảo Hiến pháp có quy định là "tình trạng chiến tranh", "công bố tình trạng khẩn cấp" và theo tôi nên dùng từ "ban bố tình trạng khẩn cấp" cho từ "tuyên bố" thì chính xác và đúng nghĩa của nó hơn. Việc điều hoà phối hợp trên cơ sở sự thống nhất về các quyền lực nhà nước trong việc thực hiện các chức năng, thẩm quyền của mỗi nhánh, đảm bảo nguyên tắc phân công, phối hợp kiểm soát quyền lực giữa nhà nước và cơ quan công quyền được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả cao trong lĩnh vực hoạt động của nhà nước. Tôi đề nghị cần đặt lợi ích chung của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, nhà nước pháp quyền phải là của dân, do dân và vì dân.

Nên quy định thêm trách nhiệm tôn trọng tính độc lập của bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp, không được tự ý quy định cho mình một thẩm quyền nào đó trong bộ máy quản lý nhà nước nhằm can thiệp trái pháp luật vào quá trình thực hiện chức năng, thẩm quyền của các nhánh quyền lực nhà nước mà Hiến pháp và pháp luật quy định. Đối với khuyết Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, khuyết Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giữa nhiệm kỳ chưa thấy đề cập. Đề nghị nên quy định rõ khi kiện toàn lại bộ máy giữ nhiệm kỳ của các chức danh trên có nhất thiết là đại biểu Quốc hội không? đồng thời quy định nhiệm kỳ cho Chủ tịch nước và nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp trong Hiến pháp.

Tại Điều 102, nhiệm kỳ của Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm việc cho đến khi Quốc hội mới thành lập Chính phủ mới. Theo tôi không nên dùng từ "thành lập Chính phủ mới" vì Chính phủ do Quốc hội bầu ra và có nghị quyết phê chuẩn về kết quả bầu cử chứ không phải là thành lập Chính phủ mới.

Trên đây là một số ý kiến của tôi, xin hết. Xin trận trọng cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Cả ngày hôm nay cho đến bây giờ đã có 42 vị đại biểu Quốc hội phát biểu tại hội trường và có 85 vị đại biểu Quốc hội đăng ký để ngày mai phát biểu. Để đảm bảo thời gian, chúng tôi đề nghị các vị đại biểu Quốc hội nêu rõ, thể hiện rõ chính kiến của mình

về các điều, các phương án khác nhau nêu trong dự thảo. Còn vấn đề lập luận, lý lẽ cho từng phương án, từng điều nếu đã trùng với các ý kiến trước rồi thì xin các vị đại biểu vui lòng thôi, chỉ nêu những vấn đề, những lập luận lý lẽ mới.